

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

TRẦN THỊ LAN ANH

**GIÁ TRỊ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT CỦA
NHỮNG TRUYỆN HAY VIẾT CHO THIẾU NHI-
PHẠM HỒ**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2252020152

NINH BÌNH, 2022

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

TRẦN THỊ LAN ANH

**GIÁ TRỊ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT CỦA
NHỮNG TRUYỆN HAY VIẾT CHO THIẾU NHI-
PHẠM HỒ**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
Mã sinh viên: 2252020152

Người hướng dẫn: TS. Tạ Hoàng Minh

NINH BÌNH, 2022

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1.Lý do chọn đề tài	1
2.Tổng quan tình hình nghiên cứu	2
3.Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	4
4.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	5
5.Phương pháp nghiên cứu	5
6.Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn	5
CHƯƠNG 1. GIÁ TRỊ NỘI DUNG CỦA NHỮNG TRUYỆN HAY VIẾT CHO THIẾU NHI-PHẠM HỒ.....	7
1.1. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ TÁC GIẢ VÀ TẬP NHỮNG TRUYỆN HAY VIẾT CHO THIẾU NHI- PHẠM HỒ	7
1.1.1. Giới thiệu khái quát về tác giả Phạm Hồ.....	7
1.1.2. Tập Những truyện hay viết cho thiếu nhi-Phạm Hồ.....	9
1.2. TÌNH YÊU THIÊN NHIÊN	10
1.3. TÌNH YÊU CON NGƯỜI.....	20
1.3.1. Tình cảm gia đình.....	20
1.3.2. Tình thầy trò.....	24
1.3.3. Tình bạn.....	26
CHƯƠNG 2. GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT CỦA NHỮNG TRUYỆN HAY VIẾT CHO THIẾU NHI-PHẠM HỒ.....	30
2.1. NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG NHÂN VẬT.....	30
2.2. NGHỆ THUẬT SỬ DỤNG CHẤT LIỆU DÂN GIAN	35
2.3. NGÔN NGỮ KỂ CHUYỆN	44
KẾT LUẬN	51
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	53
PHỤ LỤC	

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng kết quả nghiên cứu trong khóa luận **Giá trị nội dung và nghệ thuật của *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*-Phạm Hồ** này là trung thực và không trùng lặp với các đề tài khác. Tôi cũng xin cam đoan rằng mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện khóa luận này đã được cảm ơn và thông tin trích dẫn trong luận văn đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2022

Người cam đoan

Trần Thị Lan Anh

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài **Giá trị nội dung và nghệ thuật của *Những truyện hay viết cho thiếu nhi-Phạm Hồ*** của tác giả Trần Thị Lan Anh là công trình không trùng lặp và chưa từng được công bố dưới bất kì hình thức nào. Trong đề tài có sự tham khảo của một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2022

Người hướng dẫn

TS. Tạ Hoàng Minh

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Văn học thiếu nhi từ lâu đã trở thành một bộ phận có vị trí quan trọng trong nền văn học dân tộc. Trong dòng chảy văn học thiếu nhi phải kể đến những tác giả nổi tiếng như: Trần Đăng Khoa, Tô Hoài, Võ Quảng... và bên cạnh đó không thể không nhắc đến Phạm Hổ. Sinh thời, Phạm Hổ có một khát vọng rất đổi giản dị đó là làm bạn với trẻ con. Hơn nửa thế kỷ cầm bút, Phạm Hổ đã tạo nên một sự nghiệp văn chương vô cùng phong phú thuộc nhiều thể loại khác nhau như: thơ, truyện, kịch, phê bình văn học Trong đó mảng thơ và truyện viết cho thiếu nhi đạt nhiều thành tựu xuất sắc. Ông đã dành cả cuộc đời để viết cho các em vì vậy không thể phủ nhận những đóng góp to lớn của Phạm Hổ đối với nền văn học thiếu nhi Việt Nam.

Những truyện hay viết cho thiếu nhi của Phạm Hổ bao gồm những câu chuyện như: *Ngôi đền đỏ, Quả tim bằng ngọc, Em bé và rừng con, Cây một quả, Những bàn tay nhiều ngón, Cây bánh tét của người cô...* Những câu chuyện viết về thế giới thiên nhiên, thế giới loài vật, thế giới con người qua ngòi bút của Phạm Hổ trở nên đầy sống động và mới lạ. Qua những câu chuyện đó, Phạm Hổ đã dẫn trẻ thơ vào thế giới thần tiên do chính ông tạo dựng một cách nhẹ nhàng nhưng rất hấp dẫn, cuốn hút.

Nhiều tác phẩm văn học của Phạm Hổ được đưa vào giảng dạy ở chương trình giáo dục phổ thông tại Việt Nam. Là một giáo viên tiểu học trong tương lai chúng tôi nhận thấy việc tìm hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật của các tác phẩm văn học là việc làm cần thiết, quan trọng, đồng thời hướng các em cảm nhận được giá trị của cái đẹp, cái thiện. Chính vì vậy chúng tôi chọn đề tài nghiên cứu: **Giá trị nội dung và nghệ thuật của *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* - Phạm Hổ** làm khóa luận tốt nghiệp đại học.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Khác với nhiều người, Phạm Hồ lựa chọn con đường đi vào tâm hồn trẻ thơ qua các tác phẩm văn học. Bên cạnh thế giới hiện thực với sự vật, hiện tượng, các mối quan hệ trong đời sống là thế giới cổ tích được vẽ nên từ những sự vật hiện tượng gần gũi trong cuộc sống như cây chuối, quả mơ, chim sáo, ông trăng.... Tất cả đều xuất hiện một cách tự nhiên, gần gũi với các em. Có thể khẳng định, viết cho thiếu nhi là tâm huyết một đời của Phạm Hồ. Ông từng tâm sự: “Nếu được sống thêm một lần nữa, tôi vẫn chọn nghề cũ: làm thơ, viết văn cho các em đọc, vẽ tranh cho các em xem nữa”.

Nhà thơ Trần Đăng Khoa trong bài viết *Người ở xứ sở thần tiên* gọi Phạm Hồ là “chủ nhân của xứ sở huyền diệu ấy” nhận xét: “Một ông già với mái tóc ngả bạc, nhưng tâm hồn lại trong vắt như tâm hồn của một đứa trẻ. Vì thế, đến với ông tôi cứ có cảm giác ngòm ngợp như mình đang đứng trước một ngọn tháp bằng kính trong suốt giữa khu rừng âm âm màu cổ tích”. [8]

Theo khảo sát ban đầu của chúng tôi, mảng truyện viết cho thiếu nhi của Phạm Hồ cũng có nhiều những công trình nghiên cứu khác nhau. Trong tác phẩm *Văn học thiếu nhi Việt Nam* nhận xét: “Mỗi câu chuyện của Phạm Hồ là sự tích một loài cây hoa, quả. Ông giới thiệu cho các em những đặc điểm, bề ngoài, tính chất, tác dụng của chúng và thái độ của con người đối với chúng. Ông giải thích nguồn gốc xuất hiện của chúng và lý do những cái tên chúng mang”. Quan trọng hơn, người biên soạn sách đã đề cập đến bề sâu và ý nghĩa của những câu chuyện mà Phạm Hồ viết: “Qua những câu chuyện cảm động ấy, nhà văn đã ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người, hướng các em tới tình yêu thương nhằm giảm đi những điều xấu, điều ác” [12, tr.73].

Giảng viên Lê Nhật Ký trong bài viết *Phạm Hồ-một lối đi riêng trong truyện cổ viết lại* đã nhận xét truyện *Ngựa thần từ đâu đến* của Phạm Hồ: “Từ hình tượng rất quen thuộc trong truyền thuyết dân gian, nhà văn Phạm Hồ đã phát triển, xây dựng thành một hình tượng nghệ thuật trọn vẹn, khuyến khích

bạn đọc tuổi thơ kiếm tìm, khám phá, cắt nghĩa các giá trị dân gian tưởng như đã ổn định, bất di bất dịch”. Lê Nhật Ký đánh giá cao Phạm Hồ vì cho đến nay “Trong phạm vi văn học thiếu nhi, gần như chỉ có Phạm Hồ dán thân vào loại truyện viết tiếp”. [9]

Tác giả Lã Thị Bắc Lý trong *Truyện viết cho thiếu nhi sau 1975* đánh giá: “Văn đề sáng tác cổ tích mới được nhiều nhà văn quan tâm hơn, trong đó, Phạm Hồ là người đầu tiên đã mạnh dạn thể nghiệm sáng tác truyện cổ tích cho các em”. [11, tr.118]

Tác giả Cao Đức Tiến trong cuốn *Văn học* nhận xét: “Khi đi tìm những cách thể hiện phù hợp với tâm hồn trẻ thơ, Phạm Hồ không những giúp các em tìm hiểu thêm những cái hay, cái đẹp quanh mình mà còn giới thiệu cho các em những điều là lòng tuân chảy trong cuộc sống”. [21, tr.263]

Tác giả Ngô Đình Vân Nhi trong luận án *Đặc điểm truyện viết cho thiếu nhi của Phạm Hồ* đánh giá: “Phạm Hồ đã dựng nên một thế giới thiên nhiên đẹp để được ra đời từ tình yêu thương của con người. Bài học về tình yêu cây cỏ, tình nhân ái trong truyện của ông có ý nghĩa lớn trong việc bồi dưỡng những phẩm chất nhân bản cho các thế hệ trẻ thơ” [18, tr.64]

Đối với tác giả Nguyễn Thanh Huyền trong luận án *Từ truyện cổ tích dân gian đến truyện cổ tích của nhà văn (Trường hợp Tô Hoài và Phạm Hồ)* nhận xét: “Tuy ảnh hưởng của cổ tích dân gian nhưng Phạm Hồ có những hướng đi riêng tạo cá tính sáng tạo, phong cách cá nhân đặc trưng. Phạm Hồ kể chuyện cho thiếu nhi bằng giọng của một người rất trẻ. Trẻ nhưng không non, bởi bên cạnh giọng kể của một người trẻ là giọng triết lý, suy tư sâu sắc và thâm thúy”. [7, tr.150]

Với tập truyện *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*–Phạm Hồ đến nay cũng có những đánh giá, nhận xét tuy nhiên đó mới chỉ là trên một số truyện cụ thể. Qua truyện *Lửa vàng, lửa trắng* tác giả Lê Nhật Ký nhận xét: “Nội dung câu chuyện giải thích đặc điểm tự nhiên của loài vật (đường vằn trên thân hổ, trâu không có hàm răng trên) mà sâu xa thể hiện triết lý về cuộc sống

đấu tranh giữa con người với thiên nhiên”. Về nghệ thuật của truyện: “Mạch truyện phát triển một cách tự nhiên, chủ đề tư tưởng được triển khai đến tận cùng, sáng rõ. Phạm Hồ đã xây dựng hình ảnh ngọn lửa thành một biểu tượng về trí tuệ của con người. Với tư cách một hình tượng nghệ thuật nhân vật hổ trong truyện được xem là tượng trưng cho phần tự nhiên hung dữ, luôn tìm cách phá hoại con người. Con người nhờ có trí khôn mà vượt lên muôn loài”. [9]

Trong truyện *Ngựa thần từ đâu đến?* tác giả Lê Nhật Ký nhận xét: “Tác phẩm tập trung khắc họa hình tượng ngựa thần nhằm mục đích đề cao lòng yêu nước của nhân dân qua một câu chuyện lung linh kỳ ảo, hư thực đan xen đầy sức mê hoặc tuổi thơ. Viết *Ngựa thần từ đâu đến?*, Phạm Hồ còn giúp các em cảm nhận một vẻ đẹp khác-vẻ đẹp của lòng tri ân”. Về nghệ thuật: “Mạch truyện diễn biến qua nhiều biến cố, tình huống hấp dẫn để cuối cùng là sự hiện diện của một hình tượng kỳ vĩ, lộng lẫy: Ngựa thần”.

Có thể thấy cho đến nay đã có khá nhiều những bài viết, công trình nghiên cứu về truyện Phạm Hồ nói chung và truyện thiếu nhi Phạm Hồ nói riêng. Tuy nhiên, đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống về giá trị nội dung và nghệ thuật của tập truyện *Những truyện hay viết cho thiếu nhi-Phạm Hồ*. Trên cơ sở tiếp thu nhưng nghiên cứu quý báu của những người đi trước, chúng tôi hy vọng đây sẽ là đề tài có ý nghĩa đối với độc giả yêu thích truyện viết cho thiếu nhi của Phạm Hồ và góp thêm một cách nhìn toàn diện hơn về vấn đề nội dung và nghệ thuật của tập truyện.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích

Tìm hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật trong *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Phạm Hồ để chỉ ra vẻ đẹp, nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật trong sáng tác của ông. Qua đó khẳng định vai trò và những đóng góp của Phạm Hồ trong văn học thiếu nhi Việt Nam.

3.2 Nhiệm vụ

- Phân tích và khái quát những đặc điểm về giá trị nội dung và nghệ thuật của *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*-Phạm Hồ.
- Tìm hiểu nét đặc sắc trong nội dung và nghệ thuật của *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*-Phạm Hồ.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng

Giá trị nội dung và nghệ thuật của *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*-Phạm Hồ.

4.2 Phạm vi

Khảo sát và tìm hiểu tập truyện *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*-Phạm Hồ- Nhà xuất bản Kim Đồng năm 2014.

5. Phương pháp nghiên cứu

Trong khóa luận này, chúng tôi vận dụng và kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu, trong đó có các phương pháp chính:

- Phương pháp phân tích-tổng hợp: phân tích nét đặc sắc trong nội dung của tập truyện; phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật, chất liệu dân gian và ngôn ngữ kể chuyện, từ đó tổng hợp và đưa ra nhận xét khái quát.
- Phương pháp phân loại- hệ thống: Phân loại và sắp xếp các truyện theo các nội dung và nghệ thuật của từng truyện, từ đó hệ thống ra các đặc điểm tiêu biểu.
- Phương pháp thống kê: phương pháp này sử dụng chủ yếu trong quá trình chúng tôi khảo sát giá trị nội dung và nghệ thuật của tập truyện.
- Phương pháp loại hình: sử dụng các thao tác thống kê, phân tích, so sánh, phân loại, tổng hợp, đánh giá... nhằm nhận diện các loại hình trong tập truyện.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1 Ý nghĩa khoa học

Khóa luận nghiên cứu về giá trị nội dung và nghệ thuật của *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*-Phạm Hồ nhằm bước đầu đưa ra được cái nhìn hệ thống về nội dung và nghệ thuật trong tập truyện. Chỉ ra nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật trong truyện viết cho thiếu nhi của Phạm Hồ và đồng thời tiếp tục khẳng định vị thế, đóng góp của Phạm Hồ trong nền văn học thiếu nhi Việt Nam.

6.2 Ý nghĩa thực tiễn

Nghiên cứu về vấn đề này sẽ giúp chúng tôi rèn kĩ năng nghiên cứu khoa học, hiểu biết sâu sắc hơn về Phạm Hồ và tác phẩm của ông để vận dụng trong quá trình học tập và giảng dạy.

Chương 1

GIÁ TRỊ NỘI DUNG CỦA

NHỮNG TRUYỆN HAY VIẾT CHO THIẾU NHI-PHẠM HỒ

1.1. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ TÁC GIẢ VÀ TẬP *NHỮNG TRUYỆN HAY VIẾT CHO THIẾU NHI* - PHẠM HỒ

1.1.1. Giới thiệu khái quát về tác giả Phạm Hồ

Phạm Hồ sinh ngày 28/11/1926 (sau này Phạm Hồ còn lấy bút danh Hồ Huy), sinh tại xã Thanh Liêm (nay là xã Nhơn An), thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Ông có anh trai là nhà văn Phạm Văn Ký và em trai là nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ. Ông đỗ bằng Thành chung năm 1943 nhưng vì bị tai nạn nên không thể ra Huế học ban tú tài trường Quốc học Huế. Ông làm thư kí công nhật cho tòa án Quy Nhơn để giúp đỡ gia đình. Sau Cách mạng tháng Tám, đây cũng là khoảng thời gian cái duyên làm văn học của ông mới bắt đầu. Ông làm thư kí thường trực ở Chi hội văn hóa Cứu Quốc. Thời gian này Phạm Hồ vừa làm thơ, viết văn vừa vẽ. Đến đầu năm 1950, Phạm Hồ được cử đi dự hội nghị Văn học toàn quốc ở Việt Bắc với tư cách là một nhà thơ trẻ liên khu 5.

Sau Hiệp định Geneva năm 1954, ông có mặt tại Hà Nội và làm công tác đối ngoại ở Hội Văn nghệ Trung ương. Phạm Hồ tham gia sáng lập Hội Nhà Văn miền Bắc (1957) được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam ngay khóa đầu tiên và cũng là một trong những người đầu tiên hình thành Nhà xuất bản Kim Đồng (cùng với nhà văn Tô Hoài và Nhà văn Nguyễn Huy Tưởng), nơi chuyên xuất bản văn hóa phẩm dành cho trẻ em.

Trong những năm chống Mỹ, Phạm Hồ làm việc trong rất nhiều cương vị tại Nhà xuất bản Kim Đồng, nhà xuất bản Hội nhà văn, báo Văn nghệ... Ông đi nhiều nơi, có khi vào cả tuyến lửa Quảng Bình, Vĩnh Linh để lấy tài liệu sáng tác. Đất nước thống nhất, Phạm Hồ vẫn tiếp tục đi nhiều nơi và sáng tác, nhất là sáng tác cho thiếu nhi Việt Nam.

Sau ba năm làm việc tại Nhà xuất bản Kim Đồng, ông chuyển sang Nhà xuất bản Văn học rồi về báo Văn Nghệ, cơ quan ngôn luận của Hội Nhà văn. Chức vụ cuối cùng của ông ở tờ báo này là chức Phó tổng biên tập. Từ năm 1983, ông là Phó trưởng ban đối ngoại của Hội Nhà văn Việt Nam và là Chủ tịch Hội đồng văn học thiếu nhi của hội. Năm 1994, ông nghỉ hưu.

Ông vừa viết văn, làm thơ, viết kịch và vẽ tranh. Nổi bật trong các sáng tác của ông là dành cho thiếu nhi, nhiều tác phẩm đã được đưa vào giảng dạy trong trường phổ thông.

Ông qua đời ngày 4 tháng 5 năm 2007 tại Hà Nội, thọ 81 tuổi.

Sự nghiệp sáng tác của Phạm Hồ rất phong phú và trên rất nhiều các lĩnh vực khác nhau. Phạm Hồ sáng tác nhiều thể loại: thơ, truyện ngắn, không chỉ viết truyện dành cho trẻ em mà còn viết cho cả người lớn. Sự phong phú trong thể loại và số lượng dày dặn của tác phẩm chứng minh được sự sáng tạo và tài năng cầm bút của ông.

Về viết cho người lớn, Phạm Hồ có những sáng tác đặc sắc như: *Cây bánh tét của người cô*, *Người vợ lẽ*, *Vườn xoan*,... Tuy nhiên khi nhắc đến Phạm Hồ phải kể đến những đóng góp lớn lao của ông cho nền văn học thiếu nhi nước nhà. Không chỉ thành công về viết thơ, kịch mà truyện viết cho thiếu nhi của ông cũng được rất nhiều độc giả đón nhận. Ông sáng tác trên ba địa hạt: thơ, truyện, kịch. Với hơn 20 tập thơ, 9 tập truyện, 4 vở nhạc kịch ông đã để lại cho các em thiếu nhi rất nhiều những tác phẩm hay và bổ ích.

Với những đóng góp của mình, Phạm Hồ đã dành được nhiều giải thưởng về văn học nghệ thuật:

Giải A trong các cuộc vận động sáng tác cho thiếu nhi với các tập thơ “Chú bò tìm bạn” (1957-1958), “Chú vịt bông”(1967-1968).

Giải thưởng chính thức về thơ viết cho thiếu nhi của hội đồng văn học thiếu nhi, Hội nhà văn Việt Nam với tập thơ “Những người bạn im lặng” (1985).

Giải thưởng cuộc thi sáng tác kịch bản cho thiếu nhi do Hội nghệ sĩ sân khấu tổ chức với vở kịch “Nàng tiên nhỏ thành Ốc” (1986).

Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật (đợt I-2001).

1.1.2. Tập Những truyện hay viết cho thiếu nhi-Phạm Hồ

Những truyện hay viết cho thiếu nhi là một món quà quý giá đối với thiếu nhi. Tập truyện bao gồm 25 câu chuyện kể về các loài cây, loài hoa, về tình cảm gia đình, tình bạn, tình yêu quê hương đất nước. Mỗi câu chuyện đều mang đến cho bạn đọc một ý nghĩa riêng. Mỗi thứ giống cây quả ấy, thứ hoa ấy lại gắn với một số phận con người. Bên cạnh nội dung hấp dẫn mục đích của các câu chuyện còn hướng các em đến tình yêu, tình thương và lòng tốt của con người...

Ở cuộc đấu tranh gian nan, mỗi lần con người chiến thắng, cái thiện thắng cái ác, lòng chung hiếu thắng sự bạc nghĩa - vô ơn tình thương thắng thói hận thù, sự quên mình thắng thói ích kỷ, sự siêng năng thắng thói lười nhác,... thì sẽ có một loài hoa đẹp, một thứ hoa quả lạ trên đời. Bên cạnh đó còn là tình anh em, tình mẫu tử thiêng liêng. Thế giới cổ tích có thần tiên, ông trăng... có sự kì diệu, có sự biến hóa nhưng vẫn không tách rời cuộc sống hiện thực.

Các câu chuyện đã vẽ nên một thế giới không chỉ có sắc màu cổ tích mà còn có nét đẹp của tự nhiên. Thế giới hiện tại thì gần gũi, trong sáng nhưng vẫn đầy chất nghệ thuật. Từ truyện cổ tích đến chuyện hiện đại, những câu chuyện hấp dẫn trong tập truyện không chỉ cung cấp cho các em những hiểu biết về sự phong phú, kì diệu của thiên nhiên mà còn giúp các em hiểu thêm về những số phận, những cảnh đời. Từ cuộc đấu tranh không ngừng nghỉ trong hành trình đi tìm lẽ phải, các em sẽ có những suy nghĩ hướng thiện, đề cao lòng nhân ái, sự dũng cảm và đức hy sinh của con người.

Trong quá trình sáng tác, Phạm Hồ cảm nhận được rất rõ ràng về tâm hồn của trẻ thơ. Ông tập trung xây dựng những hình tượng tâm hồn trong sáng, tinh khiết và ngây thơ của trẻ. Với ông, đó là thế giới của những điều giản dị chân thành, thế giới của những tình cảm thiêng liêng, vừa cao đẹp vừa

tha thiết. Tác giả đã đưa người đọc về thế giới tình cảm bạn bè, tình cảm gia đình, tình thầy trò, tình yêu quê hương đất nước. Dẫn bạn đọc phải tìm tòi khám phá những điều tuyệt diệu bay bổng trong thế giới mà ông đã tạo dựng. Nhà văn luôn biết cách tạo dựng tình huống đặc biệt để tình yêu thương đó được thể hiện một cách ý nghĩa trọn vẹn nhất.

1.2. TÌNH YÊU THIÊN NHIÊN

Thiên nhiên gọi cho chúng ta bao điều suy nghĩ về cuộc sống của con người. Bằng chính vẻ đẹp và sự phong phú, thiên nhiên gọi cho ta một cuộc sống muôn màu về cả vật chất lẫn tinh thần.

Sự phong phú của tạo hóa “không gì có thể so sánh được” và luôn là đề tài cho sức sáng tạo kì diệu của con người. Thiên nhiên phong phú, đa dạng luôn được coi là người bạn gần gũi, thân thiết nhất với các em và đem đến cho các em nhiều bất ngờ, thú vị từ cây tre, cây lúa, con cá, con cua, quả chuối, quả nhãn... đều quen thuộc gần gũi với con người, nhất là trẻ em. Qua những câu chuyện của mình, Phạm Hồ đã đưa trẻ em vào một cuộc du hành đầy phong phú và tràn ngập màu sắc. Tất cả hiện lên vừa gần gũi thân thiết nhưng cũng có rất nhiều nét kì thú, bất ngờ, phản ánh tâm hồn tinh tế, tấm lòng hướng đến cái đẹp của tác giả.

Trong thơ của Phạm Hồ, mỗi loài cây, loài hoa đều hiện lên với vẻ đẹp riêng. Đó là những bông hoa thiên lý, hoa hồng... với sắc màu rực rỡ, hương thơm ngọt ngào tô điểm cho bốn mùa. Đó là sắc màu của hoa được nhà thơ nói đến một cách giản dị qua bài *Đất và hoa*:

“Đào đỏ, mai vàng
Bím xanh cúc tím”.

Hay đó là cảnh hồ sen trong mát yên lành:

“Trăm nghìn
Cửa lụa
Xinh tươi
Sáng hồng”.

Thế giới các loài hoa trong các sáng tác của Phạm Hồ rất đa dạng. Hoa thiên lí mọc thành từng chùm “ Hoa màu xanh phớt vàng giống như ông sao năm cánh hương thơm dịu ngọt”. Hoa gạo được ví von “như những ông mặt trời nho nhỏ đang chiếu sáng”[4, tr.164]. “Lá to như tai hươu, cành giống như sừng hươu, những bông hoa như những con mắt hươu đang mở to tròn” [4, tr.176] đó là những gì tác giả miêu tả về hoa đại. Mỗi một loài hoa đều được tác giả gắn với một hình ảnh khác nhau mà chỉ khi nhắc đến những chi tiết đó chúng ta có thể hình dung được ra bông hoa đó. Những loài hoa được tác giả miêu tả cũng rất đa dạng và thông qua về nguồn gốc của các loài hoa chúng ta lại được biết thêm một câu chuyện về tình cảm con người.

Đó cũng là thế giới rau, củ, quả với những nét hấp dẫn riêng ngọt ngào, mời gọi: củ cà rốt: “Cà đỏ. Lá xanh”, khế với năm cánh “vàng treo lóng lánh”. Bắp cải xanh mang vẻ đẹp hồn nhiên của tuổi thơ:

“Bắp cải xanh
Xanh mát mắt
Lá cải sắp
Sắp vòng tròn
Bắp cải non
Nằm ngủ giữa”.

Các tác phẩm của Phạm Hồ không chỉ dừng lại ở việc khám phá thế giới thiên nhiên sinh động mà còn lí giải, tô vẽ thêm về cái tên mà chúng mang. Tạo hóa gọi cho ta bao suy nghĩ về thế giới con người, bằng chính vẻ đẹp của thiên nhiên, bằng sự phong phú của thiên nhiên trong các câu chuyện của Phạm Hồ đã gọi cho chúng ta một cuộc sống đầy phong phú và đầy màu sắc. Điều này đã tạo nên cho Phạm Hồ một phong cách riêng.

Những câu chuyện viết về các loài hoa, nhà văn đã khiến cho người đọc phải ngạc nhiên bởi cách lí giải về nguồn gốc ra đời của chúng. Câu chuyện *Sự tích hoa thiên lý* là một câu chuyện cảm động về tình cảm vợ chồng của cô gái tên Lý. Để giải thích cho sự xuất hiện của hoa thiên lý câu chuyện bắt đầu từ tiếng sáo vô cùng

hấp dẫn và dễ nghe của người chồng, tiếng sáo đó hay đến mức: “một con rắn lục mê tiếng sáo của chàng, đã quyết tâm tu luyện thành người để giành chàng làm chồng, mặc dù chàng đã có vợ.” [4, tr.139]

Con rắn đó đã giả dạng thành người vợ sau đó đi đón người chồng trở về sau cuộc thi thổi sáo và giả mạo người vợ từ vẻ mặt, lời nói đến dáng đứng dáng đi... Sự việc chỉ đến rõ ràng khi người vợ thật đã nhận ra người chồng của mình ẩn ở trăm dặm, nghìn dặm, lúc này sau khi nhận ra mình bị phát hiện và bị phạt thì con rắn lục đó đã hiện nguyên hình bò nhanh vào bụi cây và trốn mất. Hai vợ chồng người thổi sáo đoàn tụ bên nhau với hình ảnh giản dị: vợ gọi đầu, chồng thổi sáo. Phân kết của câu chuyện:

“Một buổi chiều, người vợ đang gọi đầu, người chồng đang thổi sáo thì bỗng có con chim gì thả rơi ở bên chân người vợ một chùm hoa màu xanh với vàng có mùi thơm thoang thoang. Đem đến mùi hoa càng thơm hơn. Người vợ liền bảo chồng đặt bông hoa bên cạnh cửa sổ để có gió, hương hoa càng bay thơm khắp nhà. Sáng hôm sau, thức dậy, cả hai vợ chồng đều lạ lùng thấy bông hoa đã chết liền vào một loại cây leo mọc ở cạnh cửa sổ.” Đó là loài hoa thiên lý, loài hoa đại diện cho tình cảm vợ chồng, “thiên lý có nghĩa là nghìn dặm, nghìn dặm vẫn nhận ra được chồng mình.” [4, tr.143]

Hoa phượng là loài hoa thân thuộc với các bạn học sinh nhưng mọi người có thắc mắc vì sao hoa phượng lại có màu đỏ và nguồn gốc của nó như thế nào không? Qua câu chuyện *Những thanh gươm xanh (Hay sự tích hoa Phượng)* sẽ lí giải cho chúng ta điều đó. Một người thầy dạy võ nổi tiếng với tài đánh kiếm và ông đã xin năm người con trai mỗi cô về để dạy chữ, dạy võ và được may cho những bộ quần áo màu đỏ. Năm đó giặc xâm lược nước ta năm cha con đã cùng nhau tiêu diệt giặc nhưng không may người cha đã hi sinh. Năm người con trồng quanh ngôi mộ của người cha năm gốc cây con và năm nào cũng ra hoa đỏ thắm.

Màu đỏ của hoa Phượng được Phạm Hồ miêu tả: “ Hoa có năm cánh đỏ rực và nhìn cả cây hoa nở rộ người ta thấy giống như một mâm xôi gấc”

[4, tr.158]. Loài hoa này không chỉ là biểu tượng cho hình ảnh mâm xôi gác năm đó người cha đã mang đến cho quân giặc mà còn là hình ảnh của năm người con trai áo đỏ của ông. Mỗi năm, khi mùa hè đến hoa Phượng là nở đỏ đầy cây, đầy trời. Khi mùa hè qua đi cũng là lúc cây Phượng cho quả màu xanh. Đó chính là những thanh gươm xanh của năm người con trai ngày trước.

Một câu chuyện nữa về loài hoa mà tác giả muốn gửi đến các độc giả nhỏ tuổi đó là *Ngôi đền đỏ* (Hay Sự tích hoa Gạo). Tình yêu quê hương đất nước luôn là một tinh thần cao đẹp của nhân dân Việt Nam từ ngàn xưa. Câu chuyện không chỉ giải thích cho chúng ta về sự tích của hoa gạo mà ẩn sau câu chuyện là tình cảm, tình yêu quê hương đất nước sâu đậm. Tác phẩm kể về một chàng họa sĩ trẻ không chỉ có tài mà còn có thể đoán được người mình vẽ đang nghĩ gì để vẽ ra. Nhà vua nghe danh tiếng liền mời anh về kinh để thử tài. Sau cả ba lần thử tài chàng họa sĩ đều đoán được đúng theo ý của nhà vua. Nhà vua vô cùng hài lòng, ông ban lệnh thưởng cho chàng ba chén rượu và sau đó gả luôn công chúa cho chàng. Năm đó giặc ngoại xâm ồ ạt kéo đến định xâm chiếm nước ta nhưng do tinh thần quyết tâm đánh đuổi giặc nên cuối cùng quân ta đã chiến thắng. Ngay lập tức nhà vua liền cho xây dựng ngôi đền đỏ đúng như trong bức vẽ của chàng họa sĩ. Sau khi xây xong ai cũng đều thấy nức lòng. Nhưng được mấy năm thì chàng phò mã ốm nặng rồi chết. Chàng được an táng bên cạnh ngôi đền. Ngay trên nền đất đỏ nát của ngôi đền mọc lên một loại cây: “Cành mọc đầy hoa đỏ như những ông mặt trời nhỏ đang chiếu sáng. Cái cây nhìn rất giống ngôi đền ngày trước. Và khi hoa nở thì sáo đen mỏ vàng, chân vàng ở đâu cũng bay về đậu hót đầy cành.” [4, tr.164]. Và đó chính là cây hoa Gạo ngày nay.

Bên cạnh đó, tác giả còn cung cấp thêm những thông tin vào thời điểm khi mà hoa gạo nở đỏ là vào cuối Xuân đầu Hè. Cây hoa gạo cũng làm cho mọi người nhớ lại người họa sĩ có tài, có lòng yêu nước. Người đã vẽ nên ngôi đền đỏ từ những ngày xa xưa, một ngôi đền đỏ rực rỡ tàn ngập ánh sáng, màu sắc và vô cùng sinh động. Những cây hoa gạo sau này cũng mọc nhiều lên, nhìn đâu cũng thấy

những cây hoa gạo như những ngôi đèn sống, hoa đỏ rực, sừng sững uy nghiêm. Hoa gạo không chỉ đẹp mà nó còn là biểu tượng của một lòng yêu nước, tinh thần quyết tâm đánh giặc của nhân dân ta.

Cây ra hoa, hoa thụ phấn thành quả. Vì vậy trong các sáng tác của ông nhiều loại quả cũng được giải mã nguồn gốc. Bên cạnh câu chuyện về các loài hoa chúng ta còn được hòa mình về các câu chuyện trong thế giới của các loài quả nữa. Quả chuối: “Đến lúc chín sẽ thơm ngọt như mùi sữa và mật quện vào nhau... xếp xoay tròn, bàn này ở trên, bàn kia ở dưới, nối tiếp nhau”[3, tr.106]. Quả lòng boong: “Hình quả đó rất đáng yêu, và chỉ lớn hơn quả hồng bì một tí. Da nó vàng mát, cùi nó trong như ngọc và nhìn giống như hình quả tim bé nhỏ. Quả nào cũng mang một cái vết như dấu móng tay ai đó bấm vào” [4, tr.130]. Các câu chuyện về các loài quả không chỉ nói cho chúng ta biết về nguồn các loài quả mà trong mỗi câu chuyện còn mang cho bạn đọc những bài học vô cùng sâu sắc.

Những loài quả xuất hiện trong các câu chuyện của ông đều là những loài quả vô cùng gần gũi với thiếu nhi, những loài quả có thể dễ dàng bắt gặp trong cuộc sống hằng ngày của các em. Chúng ta có thể thấy được một tình bạn vô cùng cảm động thông qua câu chuyện *Em bé và rồng con* (Sự tích cây nhãn). Đúng như tên gọi của câu chuyện, câu chuyện kể về một tình bạn đẹp giữa một cậu bé người và một chú rồng con bị lạc mất mẹ. Hai mẹ con cậu bé và rồng con sống vui vẻ bên nhau nhưng bỗng một ngày có một tên ăn cướp và một con quạ tinh đã lập mưu tính kế muốn cướp đi đôi mắt của rồng để thỏa mãn lòng tham vô đáy của mình. Sau đó rồng con đã bị móc mất mắt của mình. Phần cuối câu chuyện là hành trình đi tìm sự giúp đỡ của bà Tiên để giúp rồng con lấy lại đôi mắt và sự giúp đỡ rất tận tình của mẹ con cậu bé để trồng cây lấy lại mắt cho rồng. Và cuối cùng rồng con cũng thành công trong việc lấy lại mắt và quay lại cuộc sống vui vẻ như trước kia. Còn thứ quả mà trồng được sau này được gọi là long nhãn (mắt rồng): “Vỏ màu nâu đất, cái cùi trong bọc lấy hạt đen nhìn cũng rất giống như mắt của rồng, ăn rất

thơm và ngọt”. “Nhãn là gọi tắt chứ các cụ ngày xưa thường gọi đủ là long nhãn. Long nhãn nghĩa là mắt rồng”[4, tr.129].

Không chỉ cho chúng ta thấy những thước phim cận cảnh của tạo hóa, Phạm Hồ còn cho chúng ta nhìn từ một không gian xa hơn từ mặt đất lên tới ông trăng trong câu chuyện *Chú bé người và ông trăng*. “ Mặt đất ở dưới xa nhìn đen thăm thẳm” hay “Nhìn xuống dưới trần, chú bé người thấy trái đất của mình sáng lên trong một ánh sáng màu xanh trong và mát, nhìn đẹp đến mê người”[4, tr.10]. Tác giả đã sử dụng những từ ngữ rất chân thực và chỉ dưới cái nhìn của trẻ con mới thấy được ông trăng đánh lửa để tạo ánh sáng cho trái đất.

Thế giới cỏ cây, hoa trái trong các câu chuyện của Phạm Hồ không chỉ đơn thuần là những hình ảnh về thế giới tự nhiên mà tất cả các loài cây, loài hoa đó đều là sản phẩm của tình yêu thương như cây chuối là hiện thân của tình yêu của người cha dành cho con; hoa phượng tượng trưng cho tình thầy trò cao cả và cao hơn đó là tình yêu đất nước; hoa thiên lí là hình tượng cho tình cảm vợ chồng sâu đậm; hoa gạo là hiện thân cho tình yêu quê hương đất nước... Khi sáng tác tác giả còn bắt nguồn từ hình thức và mùi vị của hoa quả để sáng tạo nên các chi tiết, tình tiết của truyện như: quả roi nhìn như những con ốc roi mà ngày nào người thầy giáo đã đưa cho các học trò của mình. Quả nhãn có vỏ màu nâu đất, cái cùi trong bọc lấy cái hạt đen nhìn rất giống cái mắt của rồng.

Thiên nhiên trong truyện của Phạm Hồ không chỉ phong phú mà bên cạnh đó còn mang rất nhiều màu sắc: xanh của hồ nước, màu đỏ của hoa phượng, hoa gạo, màu nâu đất của quả nhãn, màu vàng mát của quả loòng boong, hương thơm ngào ngạt của hoa cỏ hòa cùng với tiếng chim hót trong treo... Tất cả đã hòa quyện tạo nên một khung cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp. Tác giả đã gom tất cả chúng lại tạo nên một bức tranh huyền ảo sống động trước mắt độc giả. Thiên nhiên tuy thơ mộng là thế nhưng cũng không kém phần dữ dằn:

“Hồ đẹp nhưng bắt chọt có xoáy nước rất mạnh. Ném con trâu xuống đó, các xoáy nước nhấc chìm ngay.”“Hồ sâu tới mức những người lặn giỏi nhất trong vùng của Mây chưa ai xuống được đến đáy”. [4, tr.38].

Hay “Chỉ còn thấy các xoáy nước quái ác xoáy tít, rú lên như gió hú. Và màu nước hồ xanh rợn, sâu thẳm.” [4, tr.49].

Tất cả những chi tiết đó đã cho thấy rằng thiên nhiên tuy đẹp, tràn ngập những điều kì thú nhưng cũng ẩn sâu trong đó những điều mà con người không thể nào biết trước được.

Hay trong câu chuyện *Em bé và Rồng con* thiên nhiên được miêu tả: “Năm đó, cả vùng cạn khô.” [4, tr.129]. Qua đây, chúng ta có thể thấy được tầm quan trọng của tạo hóa đối với con người.

Thiên nhiên, con người và loài vật luôn có mối quan hệ mật thiết với nhau. Thế giới thiên nhiên không chỉ kể đến những loài cây loài hoa, loài cây mà bên cạnh đó còn là những loài động vật quen thuộc, gần gũi với các em. Thế giới đó không chỉ hiện lên đơn thuần mà còn có rất nhiều màu sắc. Bên cạnh những hình ảnh về thiên nhiên thì hình ảnh về các con vật cũng được miêu tả hết sức sinh động:

“Và chim thì đủ giống, đủ màu. Chim lớn, chim bé, chim trắng, chim xanh, chim vàng, chim đỏ. Có giống hót cao lên lanh lảnh, vang cả núi rừng. Có giống chỉ hót khẽ, từng đàn riu rít. Có giống chim chỉ thủ thủ từng đôi.” [4, tr.77].

Chú gà trống trong câu chuyện *Đi chợ tết mua đồ chơi...* được miêu tả : “Con gà trống đất ở quê tôi cao hơn và to. Thân nó, chân nó vươn thẳng. Cái đầu nó đội một cái mào to đỏ chót. Cánh nó ngắn, cái đuôi dài hơn uốn con lên rất gọn.” [3, tr.231]. Tác giả đã miêu tả rất chi tiết từng bộ phận của chú gà trống, qua những từ ngữ đó chúng ta có thể dễ dàng hình dung ra một chú gà trống hoàn chỉnh từ hình dáng đến màu sắc. Những con vật được miêu tả hết sức sinh động từ ngoại hình đến tiếng kêu. Trong các câu chuyện của Phạm Hồ các con vật không chỉ là các con vật gần gũi thường ngày các em được nhìn thấy như con gà, chim sẻ, con bê, con chim sáo... mà còn là các con vật xuất hiện trong các câu chuyện cổ

tích, truyền thuyết như Ngựa Thần, Rồng. Tác giả đã tập hợp đầy đủ các con vật với nhiều đặc điểm khác nhau. Chúng cũng như là những người bạn nhỏ của con người, của các em. Bước vào thế giới đó, các em như lạc vào thế giới của những câu chuyện vừa gần gũi vừa hấp dẫn, bổ ích, mở ra cho tâm hồn các em nhiều điều mới lạ kì thú.

Bằng sự quan sát tinh tế của mình, Phạm Hồ đã phát hiện ra đặc điểm riêng của mỗi con vật. Ông đã chọn ra những chi tiết độc đáo để miêu tả một cách ấn tượng những loài vật đáng yêu, đáng quý. Điều này đã thể hiện rõ rằng Phạm Hồ rất am hiểu tâm lí của trẻ thơ. Không chỉ tìm hiểu đời sống và những hoạt động của các con vật mà tác giả còn khai thác đến tính cách và vẻ đẹp riêng của chúng. Qua đó các con vật được ông nhắc đến vừa phong phú vừa đa dạng và còn mang những nét tính cách ngây thơ, hồn nhiên. Mỗi câu chuyện là một bài học, thông qua các câu chuyện các em vừa có thể khám phá ra những điều mới lạ, vừa như cảm thấy chính bản thân mình trong các câu chuyện đó.

Phạm Hồ không chỉ lí giải nguồn gốc của các loài cây, loài hoa mà bên cạnh đó cũng lí giải thêm về nguồn gốc và lí do vì sao các con vật lại có hình tượng như vậy.

Như chúng ta đã biết là trên thân của con hổ có những vằn đen nhưng những vằn đen đó từ đâu mà có thì câu chuyện *Lửa vàng lửa trắng* sẽ lí giải sự thắc mắc đó. Trong câu chuyện loài Hổ đã đi tìm con người và bảo con Người phải giao nộp trí khôn nhưng Hổ đã mắc bẫy, cố gắng vùng vẫy, sợi dây đứt Hổ chạy thẳng vào rừng và trên bộ lông của Hổ từ đây mới xuất hiện những vằn đen. Nhưng câu chuyện không dừng lại ở đó, Phạm Hồ đã tiếp tục xây dựng, sáng tạo câu chuyện với những tình tiết khác vô cùng hấp dẫn phía sau. Hổ đã dẫn dò Hổ con lửa có màu vàng sáng như mặt trời, mà nóng hơn mặt trời. Và còn kể lại cho Hổ con nghe về câu chuyện khi xưa để Hổ con có thể lấy lại được mối thù ấy. Lần này người con trai đã dùng gan lợn và một lần nữa Hổ con không thành công. Kết thúc câu chuyện là hình ảnh hai cha con nhà Hổ vẫn con đang cãi nhau về câu chuyện lửa có màu vàng hay màu trắng và sau này loài Hổ cũng không dám đến xin trí khôn của con người nữa.

Câu chuyện không chỉ lí giải hình ảnh những vết đen trên thân của loài Hổ mà không chỉ dừng lại ở đó tác giả còn sáng tạo nên phần tiếp theo của câu chuyện với nhân vật Hổ con và tiếp tục ý đồ muốn lấy được trí khôn của loài Người. Nhưng cha con nhà Hổ không những không lấy được trí khôn mà còn trở về tay trắng và bị thương nặng hơn trước. Bên cạnh việc giải thích lí do thì câu chuyện còn mang đến cho chúng ta một bài học về trí thông minh của con người, sự cố chấp của loài Hổ đã làm cho chính bản thân nó gặp nhiều những tai hại không chỉ nó mà còn cả Hổ con. Trong mỗi hoàn cảnh khác nhau mà chúng ta cần biết vận dụng linh hoạt trí thông minh và thể hiện nó theo nhiều cách khác nhau. Loài người tuy không uy mãnh như Hổ nhưng nhờ biết sử dụng trí khôn nên đã thống trị được những loài hung hãn nhất. Tác giả đã xây dựng nên một câu truyện hoàn toàn mới lạ dựa trên kết thúc của một câu chuyện dân gian. Trong quá trình tồn tại của mình con người luôn phải đối mặt với thiên nhiên, Phạm Hồ đã nhận ra điều đó để viết nên tác phẩm *Lửa vàng lửa trắng* nhằm tiếp tục tô đậm triết lý dân gian.

Tác giả còn cho chúng ta thấy được một cái nhìn khác về các con vật luôn mang tiếng xấu tiếng ác như nhân vật cá sấu trong *Cát nhà giữa hồ*. Đúng như Phạm Hồ đã từng quan niệm: “Tôi hay nhìn thấy cái đẹp hơn là cái xấu.” Cá sấu là nhân vật thường xuyên mang tiếng xấu, gây hại cho con người, gây hại cho các con vật khác, một con vật ranh ma, xảo trá như trong câu chuyện *Quả tim khi*. Nhưng trong câu chuyện này cá sấu lại là nhân vật giúp đỡ cậu bé Mây vượt qua được khó khăn. Cá sấu đã đi kêu gọi các con vật dưới nước khác như rùa, tôm, rắn, cá để giúp cho Mây có thể trừng trị được tên chúa làng độc ác, tham lam. Qua câu chuyện chúng ta đã có một cái nhìn khác về các con vật tưởng chừng như lúc nào cũng là nhân vật phản diện nay lại trở thành con vật tốt, giúp đỡ con người khi gặp khó khăn. Đúng là thông qua những câu chuyện của Phạm Hồ chúng ta có thể khám phá ra được những điều vô cùng mới mẻ và thú vị, những điều mà từ trước đến nay chúng ta chưa từng nghĩ đến.

Những con vật tưởng chừng như nghe rất xa vời nhưng cũng rất thân quen. Đằng sau mỗi con vật là cả một câu chuyện mà khi khám phá ra chúng ta sẽ thấy được vẻ đẹp, sự hấp dẫn phía sau nó. Trong câu chuyện về các con vật xuất hiện trong thần thoại phải kể đến hình ảnh của Ngựa thần trong câu chuyện *Ngựa thần từ đâu đến?*

Tất cả các em đã quen với hình ảnh của Thánh Gióng cưỡi ngựa đánh đuổi giặc Ân bảo vệ bờ cõi đất nước nhưng mọi người có bao giờ thắc mắc rằng chú ngựa mà Thánh Gióng cưỡi từ đâu mà xuất hiện không? Và thông qua câu chuyện này chúng ta sẽ được giải đáp câu hỏi đó. *Ngựa thần từ đâu đến?* Ngay từ nhan đề của câu chuyện đã gợi cho chúng ta sự tò mò muốn tìm hiểu xem chú ngựa thần này từ đâu xuất hiện. Câu chuyện kể về tình bạn đẹp giữa hai cha con nhà kia có nuôi một chú ngựa có lông màu hồng. Chú ngựa hồng này rất nổi tiếng vì có tài phi nhanh và có thể nghe được tiếng của chủ. Trên đường về kinh giúp vua chống giặc cả ngựa hồng và cậu chủ của mình đều bị giặc Ân bắn chết. Xác ngựa hồng biến mất chỉ còn lại một hòn đất nung có hình dáng giống hệt như ngựa hồng và được một cụ già nhặt về đặt lên bàn thờ. Khi ông Gióng vươn vai thành thiếu niên cao lớn lạ thường cũng là lúc Ngựa thần xuất hiện. Sau khi cảm ơn cụ già Ngựa thần liền bay vút đi. Trên đường đi, nhờ có sự giúp đỡ của năm cụ già đang đúc cây roi sắt cho Gióng Ngựa thần đã có lửa đang cháy của khắp mọi nơi trên thế gian giúp cho Ngựa thần trở nên đỏ hồng, sáng rực. Cuối câu chuyện là hình ảnh vô cùng đẹp đẽ của Ngựa thần: “Ngựa sắt bay vút đi và gióng vừa ra roi thì trong mồm ngựa sắt, ngọn lửa cứ phun dài ra, quyết liệt và đẹp đẽ lạ thường”. Câu chuyện không chỉ kể về tình bạn đẹp mà nó còn nói lên tình yêu quê hương đất nước cao cả. Khi đất nước gặp khó khăn em bé và ngựa hồng đã không ngần ngại về kinh để giúp Vua đánh giặc ngoại xâm. Sau khi mất và về trời thì ngựa hồng hóa Ngựa thần và giúp Thánh Gióng diệt trừ giặc Ân. Bên cạnh đó yếu tố kì ảo của câu chuyện cũng được tác giả phát huy. Một câu chuyện về sự xuất hiện của chú Ngựa thần giúp Thánh Gióng đánh giặc vô cùng mới mẻ và đầy tính thuyết phục.

Thế giới tự nhiên trong truyện của Phạm Hồ luôn luôn phong phú đa dạng và

hấp dẫn. Viết cho trẻ em, ông đã tái hiện thế giới trẻ thơ với những người bạn, với những con vật, loài cây hết sức gần gũi và giản dị. Với việc giải đáp những câu hỏi này, tác giả đã làm tươi mới và sâu sắc hơn mối quan hệ giữa thiên nhiên và con người. Thế giới hoa, quả, con vật phong phú không chỉ gọi cho các em lòng yêu thiên nhiên mà còn bồi đắp tâm hồn để các em biết trân trọng, bảo vệ và tìm hiểu thiên nhiên như một kho báu vô tận. Tác giả cố gắng quan sát những đặc điểm bề ngoài để nhận biết và gọi đúng tên chúng bằng một hình ảnh thật cụ thể và ấn tượng nhưng cũng hết sức lãng mạn, ví dụ: *Những bàn tay nhiều ngón* (hay là Sự tích cây chuối); *Quả tim bằng ngọc* (hay là Sự tích quả loòng boong); *Những con ốc kỳ lạ* (hay là Sự tích quả roi); *Những thanh gươm xanh* (hay là Sự tích hoa phượng); *Ngôi đền đỏ* (hay là Sự tích hoa gạo)v.v...

Tác giả đã giải thích nguồn gốc xuất hiện, lý do của mỗi một cái tên mà chúng mang, cũng như tính chất, tác dụng của mỗi một thứ cây, hoa, quả trong cuộc sống. Điều đáng nói là từ mỗi giống cây quả, mỗi con vật tác giả đã nhìn ra số phận con người. Theo quan niệm của ông, sự tích hoa quả bao giờ cũng được gắn với một phương diện nào đó trong đời sống lao động, chiến đấu và tình cảm của con người. Thế giới thiên nhiên trong các câu chuyện của Phạm Hồ là thế giới mới lạ, hấp dẫn. Qua các câu chuyện này, ông đã góp phần tích cực mở rộng trí tưởng tượng và sự hiểu biết của các em. Bằng sự dẫn dắt tài tình của mình Phạm Hồ đã đưa độc giả vào thế giới thiên nhiên đầy kì thú, làm phong phú và trong trẻo thế giới tâm hồn của trẻ thơ.

1.3. TÌNH YÊU CON NGƯỜI

1.3.1. Tình cảm gia đình

Lòng thương yêu con người là một trong những nội dung sâu đậm của văn học, có tính chất truyền thống của văn học từ xưa đến nay. Xác định như vậy, khi tìm hiểu giá trị nội dung của *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*- Phạm Hồ, chúng ta có thể thấy rằng tác phẩm kết tinh những tình cảm cao quý những tình cảm cao quý như tình mẹ con, tình anh em, tình bạn bè, tình thầy trò, tình yêu đôi lứa hay tình vợ chồng, tình yêu quê hương đất nước...

Tình cảm gia đình thiêng liêng luôn là niềm cảm hứng vô tận trong các sáng tác thiếu nhi của Phạm Hồ. Tác giả dẫn dắt các em vào thế giới đó để các em có thể thấy được tình yêu thương, sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ đối với con cái và sự hiếu thảo, tình yêu của con cái đối với cha mẹ. Với trẻ em không có gì gần gũi và thân thiết bằng gia đình và cũng có rất nhiều các câu chuyện thú vị từ đây. Gia đình là nơi các em sinh ra và lớn lên nên các em chịu ảnh hưởng rất nhiều từ môi trường này. Phạm Hồ đã khéo léo dẫn dắt các em khám phá những điều thú vị và kì diệu về không gian quen thuộc đó qua những tình huống đặc biệt và qua hoàn cảnh cụ thể. Chính vì thế tác giả đã dựng nên các câu chuyện về tình cảm gia đình thiêng liêng và qua mỗi câu chuyện, tác giả đã mang đến cho các em các giá trị nhân bản về tình yêu thương ruột thịt với những câu chuyện xúc động chạm đến trái tim người đọc.

Khi viết về tình cảm mẹ con, Phạm Hồ đã xây dựng nên rất nhiều các câu chuyện về tình mẫu tử, về mối tương cảm thiêng liêng. Theo khảo sát có bốn câu chuyện trong tập truyện nói về tình mẹ con. Sợi dây nối kết giữa mẹ và con là sợi dây yêu thương, sợi dây có khả năng chống chọi lại với cái ác và muôn vàn sự bất công, đau khổ. Tình mẹ con là tình cảm khó lòng có thể chia cách và điều này đã được thể hiện rõ nét nhất qua câu chuyện *Trái tim bằng ngọc* (Sự tích quả loòng boong).

Đây là một câu chuyện vô cùng cảm động về tình mẹ con: Con bị đánh ở đầu người mẹ đau trên thân thể ở đó. Câu chuyện kể rằng có hai mẹ con nhà Mộc do hoàn cảnh gia đình nghèo khó nên phải đi ở cho một tên nhà giàu. Hằng ngày làm hết mọi công việc nặng nhọc nhưng vẫn bị đánh mắng. Nhưng lúc nào người mẹ cũng ôm con vào lòng vuốt ve, an ủi. Trong một lần thả mát con chim quý của tên nhà giàu kia và bị hấn phát hiện, người mẹ đã hi sinh mạng sống của mình để cứu con. Người mẹ đã kêu con mình chạy trốn còn mình ở lại chịu tội thay. Nhưng do người mẹ chịu đau như thế nào thì người con cũng chịu đau y hệt như vậy nên khi người mẹ bị thương người con cũng mất mạng. Xác của hai mẹ con Mộc đã được người dân trong làng đem đi

chôn cất. Quanh mộ của hai mẹ con vẫn còn có tiếng chim họa mi hót và bên cạnh đó mọc ra một loại cây: “Hình quả đỏ rất đáng yêu, và chỉ lớn hơn quả hồng bì một tí. Da nó vàng mát, cùi nó trong như ngọc và nhìn giống như hình quả tim bé nhỏ. Quả nào cũng mang một cái vết như dấu móng tay ai đó bấm vào”[4, tr.137]. Còn vết dấu móng tay là dấu mác của tên nhà giàu đã đâm trúng vào trái tim hai mẹ con bé Mộc, trái tim của Mộc sau khi chảy hết máu đã hóa thành ngọc, hiện lên trên những quả kia. Còn cái kết cho tên nhà giàu độc ác kia do mãi vô con chim quý nên đã rơi xuống vực mà chết.

Qua câu chuyện, chúng ta có thể cảm nhận được tình mẫu tử thiêng liêng không có gì có thể chia cắt được. Kết thúc câu chuyện, tuy cả hai mẹ con Mộc đều chết nhưng bên cạnh đó tên nhà giàu cũng đã phải trả giá cho hành động của mình đó là rơi xuống vực. Thông qua câu chuyện này, nhà văn đã giúp bạn đọc hình dung được rằng: bên cạnh những điều khốc nghiệt trong cuộc đời, cuộc sống còn có bao điều kì diệu được nảy sinh trên cơ sở tình yêu thương. Ông đã đem đến cho các em niềm tin vững chắc về giá trị của tình yêu thương trong cuộc sống.

Tình cảm mẹ con còn được Phạm Hồ thể hiện qua tác phẩm *Bé Ngọc và tấm màn hoa*. Thông qua việc mẹ ốm mà mẹ đã hiểu hơn về bé Ngọc và những việc bé làm. Câu chuyện được kể trên ba sự việc: việc thứ nhất đó là khi mẹ ốm Ngọc đã giúp mẹ chép sổ sách, việc thứ hai là giúp mẹ đóng cửa khi trời giông gió, việc thứ ba là giúp mẹ giặt tấm màn hoa để mẹ nằm thoải mái hơn. Qua mỗi một việc chúng ta đều cảm nhận được tấm lòng, tình cảm của bé Ngọc dành cho mẹ của mình. Vì biết mẹ ốm nên Ngọc đã dành những công việc thường ngày của mẹ và tự mình làm những điều đó. Mẹ cũng rất lo lắng và sợ bé Ngọc còn nhỏ và không thực hiện được nhưng qua những lời nói và hành động của Ngọc mẹ đã hoàn toàn yên tâm. “ Con chẳng thấy mệt tí nào mẹ ạ! Được giúp cho mẹ, con thích lắm.” hay “Không đâu! Mẹ khỏi ốm cũng không giặt ngay được đâu, để con giặt cho! Con thích giặt lắm.” [4,tr.200] những câu nói tưởng chừng như ngây ngô, hồn nhiên nhưng lại

mang đến sự quan tâm của Ngọc dành cho mẹ. Kết thúc câu chuyện đó là sự xúc động của người mẹ dành cho cô con gái nhỏ của mình, một niềm tin mãnh liệt rằng con gái của mình sẽ trở thành một người thành công với những công trình mới mẻ và đẹp đẽ.

Thông qua hai câu chuyện người đọc đã cảm nhận một cách chân thực tình cảm giữa mẹ và con. Tình mẫu tử luôn là sức mạnh kì diệu giúp con người vượt lên những khó khăn trong cuộc sống. Nó có cội rễ sâu xa từ lòng nhân ái - truyền thống đạo lý của dân tộc ta từ nghìn đời nay. Có thể nói, tình cảm mẹ con là một trong những đề tài trung tâm trong văn học Việt Nam từ xưa đến nay. Về đẹp ấy, đã được nhà văn Phạm Hồ khai thác và thể hiện một cách sâu sắc và sinh động.

Gia đình là tổ ấm của mỗi người, vì thế bên cạnh những câu chuyện về tình mẫu tử, chúng ta còn được trải nghiệm các câu chuyện về tình cảm anh em trong gia đình. Và câu chuyện về tình anh em thấm thiết được thể hiện qua tác phẩm *Món quà của anh tôi*.

Trong câu chuyện nhân vật tôi đã thuật lại câu chuyện của bản thân. Câu chuyện kể về tình cảm của hai anh em trai trong gia đình có tám người con. Người anh lớn hơn em nhiều tuổi và lúc nào cũng đi học xa nhưng luôn luôn dõi theo và quan tâm em rất chu đáo: “Lúc nào anh tôi cũng quan tâm đến việc học hành của tôi. Mỗi lần nghe anh tôi bảo đưa vở ra xem là tôi lo lắng” [3, tr.218], “Anh chỉ tôi học tiếng Pháp. Mỗi tháng anh tôi bắt tôi phải học bốn quyển sách hồng bằng tiếng Pháp. Đọc xong mỗi quyển, tôi lại phải viết một bản tóm tắt truyện bằng tiếng Pháp, đưa cho anh tôi xem” [4, tr.222]. Kết thúc câu chuyện là cảm xúc bồi hồi của em khi cầm trên tay những quyển sách mà người anh gửi.

Một câu chuyện mặc dù nội dung không quá hấp dẫn nhưng lại mang đến rất nhiều cảm xúc khác nhau cho bạn đọc. Câu chuyện không chỉ nói lên tình cảm anh em vô cùng thân thiết mà còn thể hiện được tình cảm gia đình, mọi người đều quan tâm chăm sóc lẫn nhau dù không thể hiện qua lời nói nhưng hành động đã nói lên tất cả. Không phải lúc nào cũng ở bên nhưng luôn quan tâm và dành những lời

động viên khích lệ. Dù là thân trong một gia đình nhưng luôn có những lời khó nói và những hành động đã thay thế tất cả những điều đó. Những hành động đã thể hiện được tấm lòng của đôi phương. Trong câu chuyện, người anh khi kiểm tra tình hình học tập của em mình lúc nào cũng thường lắc đầu tỏ vẻ không vui nhưng trong lúc nói chuyện lại với má thì lại nói rằng: “Lớn lên nó hiểu rồi sẽ biết chăm học. Hồi nhỏ, con cũng lười như nó, còn hơn gì!” [4, tr.219]. Những câu nói tưởng chừng như không có gì nhưng nó đã mang lại cho người em một động lực rất lớn và chuyên tâm hơn vào việc học tập. Và không phụ lòng anh, người em đi học luôn được xếp vào loại giỏi trong lớp. Sau này khi học càng lên cao anh lúc nào cũng giúp đỡ em học rất nhiều điều mới và chỉnh sửa cho em rất nhiều. Những cuốn sách anh cho, những trang thơ anh chép tất cả đối với em đều rất quý báu và mang trong đó không chỉ tri thức mà còn là tình cảm của anh. Có thể nói, những câu chuyện về tình cảm gia đình trong tập *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*-Phạm Hồ đã tạo nên một thế giới tình cảm, tình thương giàu đẹp, phong phú và mang giá trị nhân văn tươi sáng.

1.3.2. Tình thầy trò

Bên cạnh tình cảm gia đình *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Phạm Hồ còn rung động lòng người bởi *tình thầy trò* thấm đượm chân tình. Từ xa xưa truyền thống tôn sư trọng đạo luôn là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Đó là một truyền thống vô cùng quý báu mà dân tộc ta đã lưu truyền qua rất nhiều các thế hệ con cháu. Người thầy không chỉ truyền thụ cho học sinh những “bồ chữ” kiến thức mà còn truyền lửa tình người giúp các trò khôn lớn, trưởng thành, làm đẹp tâm và hoàn thiện nhân cách. Và truyền thống cao đẹp đó đã được tác giả thể hiện qua câu chuyện *Những con ốc kì lạ* (Sự tích quả Roi) - một câu chuyện về tình thầy trò ca cả mà kính trọng. Câu chuyện kể về một ông thầy dạy chữ nổi tiếng hiền lành và dạy giỏi. Có lần có ba người trẻ tuổi đến xin thầy nhận vào học. Khi đến học thầy phát cho mỗi người học trò một con ốc gọi là con ốc roi, con ốc này sẽ tự khen chê rất công bằng. Ai học giỏi thì nó sẽ sáng lên như đèn và giúp cho các anh thành đạt, còn học kém thì nó sẽ đen dần lại như than và chỉ đem vứt xó.

Sự kính trọng thầy của của hai người học trò nghèo đó là không quản nguy hiểm lao vào trong đám cháy để cứu thầy khỏi đám cháy: “Nhưng hai anh học trò nghèo đã liều chết xông vào, một anh xông thầy, một anh xông sách”, “Cứu được thầy, hai người họ rước luôn thầy về nhà mình để nuôi thầy, vừa nhờ thầy dạy tiếp”[4, tr.148]. Vẻ đẹp của truyền thống tôn sư trọng đạo và tinh thần hiếu học đã được tác giả thể hiện rất rõ nét chỉ qua một chi tiết trong truyện. Sau khi chết, đi bên mộ của họ mọc lên hai mầm cây rất đẹp, rất hiền, cây ra hoa đậu quả thì quả của nó rất giống với những con ốc roi ngày nào: “Mộ của người con gái giả trai thì quả màu hồng, còn cây ở mộ của người con trai thì có quả màu trắng”[4, tr.151]. Đó cũng chính là quả roi ngày nay. Tác giả cũng giải thích thêm rằng tên đầy đủ của quả đó là Ốc roi nhưng sau này thì chỉ còn cái tên Roi. Dù là roi nhưng không đánh đập mà chỉ là hiền lành tươi mát. Dù mang trong mình cái tên là Roi nhưng lại không mang lại cảm giác sợ hãi mà lại mang trong mình một vị ngọt hiền hòa, tươi mát. Bên cạnh đó nhắc đến quả roi chúng ta lại nhắc lại với người đời sau về tình nghĩa thầy trò.

Thêm một câu chuyện khác nữa của ông cũng đề cao tình cảm thầy trò đó là *Bài thi nhập học* (Hay Sự tích cây Nhân sâm). Truyện *Bài thi nhập học* (hay là *Sự tích cây nhân sâm*) đưa ra một tình huống giải đố, kêu gọi trí tò mò và tác động tích cực vào trí não của trẻ em. Để được nhận vào học, trò phải tìm ra được những chữ thích hợp để điền vào bốn bức tranh: bức thứ nhất vẽ đôi đũa, bức thứ hai vẽ cái nhà, bức thứ ba vẽ vườn rau và bức thứ tư vẽ cây nến đang cháy. Mỗi học trò tìm ra được một cách giải riêng tùy thuộc vào nhận thức và tâm tính của mình... Người học trò nghèo giải đáp bằng một chữ *Người* vì theo cậu “ăn bằng đũa thì chỉ có con người..., cất nhà mà ở chỉ có con người..., trồng thành vườn rau vườn quả chỉ có con người..., và biết học hành cũng chỉ có con người”.... Vì vậy, bài của thầy ra tóm lại chỉ có một chữ *Người* và ý của thầy là muốn dạy bảo học trò phải nhớ mình là *Người*, và học trước hết là học làm *Người*. Sau này, cậu bé nghèo trở thành người học trò giỏi nhất và có hiếu nhất. Đây là một câu chuyện cảm động về tình thầy

trò, nói lên một nét đẹp truyền thống của người Việt Nam về truyền thống tôn sư trọng đạo...

Phạm Hồ đã đưa chúng ta đến một câu chuyện mà trong câu chuyện đó không chỉ giải thích cho người đó về sự tích của một loại quả, loài cây mà mang lại những câu chuyện về tình thầy trò vô cùng cao cả. Thông qua đó vừa có thể giải thích cho mọi người về nguồn gốc của một loại quả vừa mang lại một bài học sâu sắc về nghĩa thầy trò.

1.3.3. Tình bạn

Tình bạn luôn là chủ đề xuyên suốt trong các tác phẩm của Phạm Hồ. Đây là một trong những đặc trưng không chỉ trong thơ mà còn được thể hiện qua các câu chuyện của Phạm Hồ. Theo khảo sát có sáu câu chuyện nói về tình bạn trong tập truyện. Đối với các em tình bạn là một trong những tình cảm vô cùng thân thiết và gắn bó thế nên các câu chuyện về tình bạn luôn để lại được một ấn tượng vô cùng sâu sắc. Vì thế ông vẫn luôn dành một khoảng nhất định dành cho các sáng tác về tình bạn. Tình bạn giữa các loài vật được thể hiện rõ nét qua câu chuyện *Bê và Sáo*. Câu chuyện đã vẽ nên một câu chuyện về tình bạn vô cùng đẹp giữa hai con vật là Bê vàng và Sáo nghệ. Câu chuyện kể về chú Bê vàng và người bạn Sáo của mình. Bê vàng là một chú bê được bán đến nhà chủ mới, xa gia đình, bạn bè, xa nơi sinh sống quen thuộc của mình Bê vàng rất buồn. Sau khi được cho ra đồng ăn cỏ, Bê vàng đã gặp được Sáo nghệ. Hai con vật đã kết bạn với nhau và dần trở nên thân thiết. Bê vàng nghe được kế hoạch bắt Sáo của bé Nam thì vô cùng bức tức và cô gắng giúp đỡ Sáo thoát khỏi cái bẫy mà bé Nam và các bạn đặt. Kết thúc câu chuyện là hình ảnh của Nam và Nghĩa bị phạt, Bê và Sáo lại có thể gặp nhau trên cánh đồng mà không bị ngăn cản. Hình ảnh đẹp của tình bạn giữa hai con vật: “Sáo đang nhảy nhót, líu lo trên lưng Bê. Bê cũng đang tìm cào cào, châu chấu xua ra cho Sáo ăn mồi.” Sự giúp đỡ, quan tâm, thấu hiểu của những con vật có chung hoàn cảnh, Bê vàng bị bán đến nơi xa, phải xa mẹ xa bạn bè. Còn mẹ của Sáo mất trong một lần đi săn mồi cho con. Nhờ có Sáo mà Bê vàng đã cảm thấy an ủi phần nào, nhờ có Bê vàng mà Sáo đã thoát khỏi cái bẫy của

Nam. Cả hai con vật tưởng lạ mà quen, bên cạnh nhau những lúc cô đơn, buồn bã nhất, lắng nghe tâm sự của nhau, chia sẻ những câu chuyện với nhau, cảm thông và biết an ủi nhau nhiều hơn. Nhờ có đôi phương mà cảm thấy sự cô đơn, buồn tủi dần nguôi ngoai. Tình bạn của hai con vật thật chân thành và đáng quý. Không chỉ là bạn bên cạnh đó còn luôn biết trân trọng, giúp đỡ lẫn nhau.

Nhà văn không chỉ kể cho các em nghe một câu chuyện đẹp về tình bạn mà còn giải thích hình ảnh vì sao con chim sáo lại đậu trên lưng những con trâu, con bò ngày nay. Tác giả vừa xây dựng nên một câu chuyện hay về hai loài động vật mà còn giải thích một hiện tượng trong tự nhiên. Nó giúp cho các em vừa được cảm nhận câu chuyện vừa khám phá thêm những điều mới lạ thông qua những câu chuyện đó.

Thêm một câu chuyện nữa nói lên tình bạn đẹp đó là *Em bé hái củi và chú hươu con* (Hay Sự tích hoa Đại). Em bé và chú hươu con là đôi bạn thân thiết. Em bé đi ở cho một tên nhà giàu, trên đường đi hái củi đã gặp chú hươu và trở nên với nhau. Sau khi bị phát hiện và bị lão đồ tể truy bắt, em bé và hươu đã chạy trốn và may mắn rằng cả hai đều không sao. Qua mấy ngày vì quá nhớ mẹ nên em bé đã hứa với hươu rằng sẽ quay trở lại ngay sau khi thăm mẹ. Nhưng em bé đã không quay trở lại mà theo người chủ đi xa học, con hươu vẫn ở đó và chờ đợi người bạn của mình trở về. Sau này, khi đã thành công em bé quay trở về tìm hươu nhưng nó đã mất từ lâu. Quanh miệng hang nơi hươu mất mọc lên những cành cây trông rất giống sừng hươu. Đó là hoa Đại, loài hoa được tác giả miêu tả: “*Cây hoa Đại, lá to giống tai hươu, cành giống sừng hươu đã đành mà những bông hoa cũng giống như những con mắt hươu đang mở tròn, mở to, để trông ngóng, chờ đợi...*”.

[4, tr. 176]. Tác giả cũng giải thích thêm chữ Đại là do chữ Đợi, đợi chờ mà có, thế nên loài hoa mới có tên là hoa Đại.

Đối với trẻ em, tình bạn cũng là một tình cảm vô cùng quan trọng. Nhà văn hiểu rằng, đối với các em ngoài tình cảm quen thuộc của các người thân trong gia đình, các em luôn có nhu cầu về tình bạn cùng trang lứa. Đó là nhu cầu không thể thiếu đối với các em. Bởi vậy ông đã dành các câu chuyện thú vị về tình bạn hết sức chân thành và đẹp đẽ.

Tình yêu thương là điều không thể thiếu trong cuộc sống của chúng ta. Nó làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên ý nghĩa hơn. Chúng ta có thể thấy rằng, tinh thần nhân ái, lòng yêu thương con người của tác giả xuất phát từ thái độ quan tâm đến cuộc sống. Ẩn sâu trong mỗi câu chuyện mà ông đưa ra là cả một bài học ý nghĩa với mong muốn giúp con người hoàn thiện bản thân, học tập được những điều tốt đẹp sau khi đọc những câu chuyện này. Không chỉ cảm nhận được nội dung câu chuyện mà khám phá được bài học phía sau nó. Tư tưởng nhân đạo xuyên suốt văn học từ xa xưa đến nay. Khái niệm nhân đạo có những tiền thân của nó, trong lời nói thông thường đó là tình thương, lòng thương người. Cũng trên tinh thần đó các sáng tác của Phạm Hồ dành cho thiếu nhi cũng tràn ngập tình yêu thương con người. Tình yêu đất nước, tình cảm gia đình, tình thầy trò, tình cảm vợ chồng, tình bạn những tình cảm đó đều được nhà văn gài vào các tác phẩm của mình, bên cạnh đó còn giúp cho thiếu nhi học tập được những bài học vô cùng bổ ích và mang đầy tính nhân văn.

Cuộc sống quanh cái nhìn của trẻ thơ là cuộc sống đầy sự vô tư. Ở đó không có chỗ cho kẻ ác, người xấu làm chủ. Ở đó người ở hiền sẽ gặp lành, sẽ được hóa thân thành những hoa trái để lại vị thơm ngọt cho mọi người tưởng nhớ. Với quan niệm viết cho trẻ thơ là một hạnh phúc từ đó tất cả những tình huống những chi tiết trong truyện đều được xây dựng thông qua lăng kính của tình yêu trẻ. Đó là nét đẹp trong tình yêu của người viết đối với người thương thức. Thông qua thế giới thiên nhiên đầy màu sắc và sự khám phá sáng tạo từ đó, tác giả khẳng định: mọi thứ bắt đầu từ cội nguồn của tình yêu thương con người, mỗi loài cây, loài hoa, loại quả hôm nay là sự hoá thân từ những tình cảm cao đẹp, thiêng liêng trong quá khứ của tổ tiên cha ông. Vì vậy, chúng luôn có ích cho con người và rất cần được nâng niu, trân trọng bởi chúng là hiện thân của cái Chân, Thiện, Mỹ mà con người thời đại nào cũng vươn tới.

Tiểu kết chương 1

Phạm Hồ đưa ra lời giải đáp cho thiếu nhi về thế giới mà các em đang thắc mắc: mọi thứ kì diệu nhất trong cuộc sống hôm nay đều do chính bàn tay con người tạo dựng nên, nguồn gốc của muôn loài chính là ở tình yêu, tình thương và lòng nhân hậu của con người. Bằng những huyền thoại về các loài hoa, quả và những con vật quen thuộc trong cuộc sống, Phạm Hồ đã đem lại cho các em một thế giới độc đáo với những khám phá mới lạ, diệu kì, giúp các em hiểu được ý nghĩa của các sự vật xung quanh mình. Điều sâu sắc nhất mà nhà văn đem lại cho các em chính là ý nghĩa của quá trình hoài sinh các loài hoa quả trong thế giới tự nhiên. Trong mỗi câu chuyện, tác giả đều dùng trí tưởng tượng để ghi lại những ấn tượng tốt đẹp về mỗi loài cây, cố gắng kết nối những chi tiết đẹp của cây với những tình cảm của con người. Tác giả đã đứng trên điểm nhìn của những người bạn nhỏ để tìm hiểu, khám phá nhất là để lí giải muôn hình hình vạn trạng, đáng vẻ diệu kì của vạn vật xung quanh lứa tuổi thần tiên ấy.

Chương 2

GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT CỦA *NHỮNG TRUYỆN HAY VIẾT CHO THIẾU NHI-PHẠM HỒ*

2.1. NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG NHÂN VẬT

Văn học không thể thiếu nhân vật, bởi đó là hình thức cơ bản để qua đó văn học miêu tả thế giới một cách hình tượng. Nhân vật chính là yếu tố tạo nên sự thành bại của tác phẩm văn học. Trong cuốn *Lí luận văn học*, Hà Minh Đức cho rằng: “Nhân vật văn học là một hiện tượng nghệ thuật có tính ước lệ, có những dấu hiệu để nhận biết: tên gọi, có những dấu hiệu về tiểu sử, nghề nghiệp, những đặc điểm riêng... Những những dấu hiệu đó thường được giới thiệu ngay từ đầu và thông thường, sự phát triển về sau của nhân vật gắn bó mật thiết với những giới thiệu ban đầu đó” [1, tr.45]. Thông qua việc sáng tạo nhân vật, nhà văn thể hiện nhận thức suy nghĩ của mình về một vấn đề nào đó trong xã hội. Có nhiều cách khác nhau để xây dựng nhân vật như miêu tả ngoại hình, nội tâm, ngôn ngữ, hành động, thái độ...

Nhân vật văn học là một hiện tượng hết sức đa dạng. Những nhân vật được xây dựng thành công từ xưa đến nay bao giờ cũng là những sáng tạo độc đáo, không lặp lại. Tuy nhiên, xét về mặt nội dung tư tưởng, kết cấu, chất lượng miêu tả... có thể thấy những hiện tượng lặp đi lặp lại tạo thành các loại nhân vật khác nhau. Để nắm bắt được thế giới nhân vật đa dạng, phong phú, có thể tiến hành phân loại chúng ở nhiều góc độ khác nhau. Mỗi nhà văn có một sở trường riêng trong cách xây dựng nhân vật của mình. Khi xây dựng nhân vật, nhà văn có mục đích gắn liền với nó những vấn đề mà nhà văn muốn đề cập đến trong tác phẩm. Vì vậy, tìm hiểu nhân vật trong tác phẩm, bên cạnh việc xác định những nét tính cách của nó, cần nhận ra những vấn đề hiện thực và quan niệm của nhà văn mà nhân vật muốn thể hiện.

Nhân vật chính là phương tiện cơ bản để nhà văn khái quát hiện thực một cách hình tượng. Cho nên dù đề cập đến vấn đề gì đi chăng nữa thì trong

các tác phẩm văn học không thể thiếu nhân vật, bởi đó là hình thức cơ bản để qua đó văn học miêu tả thế giới một cách hình tượng.

Đầu tiên đó là *nghệ thuật xây dựng nhân vật qua miêu tả ngoại hình*. Phạm Hồ đã chọn những chi tiết rất nhỏ, rất cụ thể để chỉ bằng mấy dòng có thể làm cho nhân vật đó hiện lên sắc nét, sinh động như thật.

Trong hàng loạt các câu chuyện, Phạm Hồ đã xây dựng nên một hệ thống nhân vật phong phú và đa dạng. Các nhân vật được khắc họa với một dáng hình một tính cách riêng khó trộn lẫn. Phạm Hồ miêu tả hình ảnh của người phụ nữ Việt Nam xưa với những chi tiết rất rõ nét: “Cô tôi có dáng người dong dỏng cao, luôn luôn mặc quần áo đen rách vá. Gặp cô lúc nào cũng thấy cô đội cái rổ lớn trên đầu. Trên chiếc rổ đó, cô thường úp cái nón mới cô vừa làm để mang ra chợ bán. Vì cái rổ có nón úp trên đó nên nhìn cô càng thấy cao và gầy thêm”, “Đôi môi cô héo tím”[4, tr.178]. Hình ảnh của một con người dù cho bị khuyết tật, sống thiếu thốn quanh năm nhưng lúc nào các cháu đến chơi cũng luôn dành cho các cháu những đồ ăn ngon trong nhà.

Nhân vật người anh trai trong *Món quà của anh tôi* được tác giả miêu tả: “Da anh tôi trắng nhất nhà. Má tôi nói thường người miền Bắc lúc nào cũng trắng hơn người miền Trung. Đôi mắt anh tôi thường nghiêm trang nhưng lại rất hiền. Anh ít cười nhưng khi cười nhìn lên rất tươi vì răng anh trắng đều, còn môi thì hồng hồng đẹp hơn cả môi con gái”[4, tr.216]. Chỉ với vài câu tả đơn giản ta đã hình dung ra được một chàng trai có dáng vẻ thanh tú nhưng cũng nghiêm nghị. Cũng trong tác phẩm đó hình ảnh người chị Ba hiện lên: “Chị rất hay cười, có lẽ vì chị biết, khi cười má chị có hai má lúm đồng tiền rất xinh và mắt chị sáng lên, nhìn rất lạ”[4, tr.216]. Người đọc thấy được hình ảnh một người phụ nữ vừa hiền dịu vừa xinh xắn.

Hay hình ảnh bà nhà báo trong câu chuyện *Từ một cây bút anh tôi mang về* được miêu tả khá dữ dằn: “Khuôn mặt bà ta lại hiện lên với đôi mắt u sầu, tròng trắng nhiều hơn tròng đen, đôi môi cong tón, đánh son đỏ chót.”[4, tr.241]. Mỗi một nhân vật đều được tác giả miêu tả theo từng chi tiết khác

nhau. Tuy nhiên mỗi nhân vật đều được khoác lên mình những dáng vẻ nhất định, từ đó chúng ta có thể dễ dàng hình dung ra được nhân vật.

Không chỉ miêu tả con người, các con vật cũng được tác giả miêu tả theo các đặc điểm điển hình của loài vật. Chú gà trống trong tác phẩm *Đi chợ Tết mua đồ chơi...* là một ví dụ: “Con gà trống đất ở quê tôi cao hơn và to. Thân nó, chân nó vươn thẳng. Cái đầu nó đội một chiếc mào to, đỏ chót. Cánh nó ngắn. Cái đuôi dài hơn uốn cong lên rất gọn.”[4, tr.231]

Hay hình ảnh chú hươu trong tác phẩm *Em bé hái củi và chú hươu con* được Phạm Hồ miêu tả: “Hươu lớn lên, sừng bắt đầu mọc. Đôi sừng cao khỏe, nhưng nhìn hươu vẫn rất hiền lành. Hươu đã trở thành con hươu đầu đàn”. [4, tr.74]. Mỗi con vật đều được tác giả miêu tả với những từ ngữ hết sức sinh động, giúp cho các độc giả nhỏ tuổi dễ dàng hình dung ra được hình ảnh của các con vật.

Có thể thấy loài vật xuất hiện trong hầu hết trong các câu chuyện của Phạm Hồ. Các loài vật được tác giả sáng tạo nên nhưng cũng vô cùng gần gũi và giàu tính sáng tạo đối với các em. Đây thường là các loài vật hay xuất hiện trong các câu chuyện cổ tích nhưng thông qua bàn tay nhào nặn của Phạm Hồ các nhân vật như khoác lên mình sức sống mới.

Tiếp theo là *nghệ thuật xây dựng nhân vật qua miêu tả hành động*. Không chỉ có ngoại hình mà hành động của các nhân vật cũng được tác giả quan tâm. Thông qua hành động có thể bộc lộ tính cách, xây dựng hình tượng nhân vật.

Nhân vật người cháu trong tác phẩm *Cây bánh tết của người cô* là một con người tham ăn. Khi đến nhà cô Bốn chơi nhân ngày tết, người cháu đã xin cô một cây bánh tết mang về và lấy cây bánh tết to nhất. Dù cô Bốn đã ngăn cản nhưng cậu nhất quyết lấy bằng được cây bánh tết ấy. Nhưng rồi khi mở ra thì cậu đã vô cùng thất vọng và ném luôn cây bánh tết xuống đường: “Bỗng tôi sững sốt. Lốp lá thứ ba vừa bóc ra thì một cái ống tre xanh bị luộc chín hóa màu vàng vàng hiện ra. Tôi không hiểu thế nào cả. Bánh tết gì lại kì quặc

thế này. Toàn lá chuối nhét chặt đầy cả ống tre. Tôi cúi quá ném cả cây bánh xuống đường. Cây bánh lăn lông lốc từ trên đường xuống bờ ruộng” [4, tr.190]. Còn người cô sau khi nhìn thấy hành động của cháu: “Cô nhặt lên, nhìn quanh quất như một kẻ cấp sợ người ta bắt gặp. Cô tôi lật đặt vuột lại lá, ủ cho kín cái ống tre rồi cầm thật chặt trong tay” [4, tr.190]. Lúc này người cháu mới hiểu ra do hoàn cảnh gia đình cô quá nghèo hơn nữa chồng cô mất sớm, cô một mình đảm đương hết mọi việc thế nên gia đình không đủ kinh tế để có thể gói những chiếc bánh to mà chỉ biết nết thêm ống tre và lá chuối vào đó. Sau này người cháu đã vô cùng ân hận trước hành động mà mình đã gây ra.

Hay trong câu chuyện *Bé Ngọc và tấm màn hoa*, khi mẹ bị ốm, bé Ngọc là người chủ động làm việc để giúp đỡ mẹ. Tấm màn hoa mà mẹ đang dùng bỗng bị bẩn và Ngọc là người xung phong đi giặt thay cho mẹ. Mặc dù đó là tấm màn lớn nhưng Ngọc vẫn nhất quyết giặt nó một mình mà không cần sự giúp đỡ của mẹ. Ngọc đã trả lời mẹ rằng: “Không đâu! Mẹ khỏi ốm cũng không giặt được ngay đâu, để con giặt cho! Con thích giặt lắm” [4, tr.200]. Dù còn nhỏ nhưng Ngọc lại là cô bé rất thành thạo: “Tấm màn hoa đã được mở ra, bàn tay nhỏ bé của Ngọc đang cầm miếng xà phòng, đưa đi, đưa lại trên mặt vải hoa”, “Ngọc đang giữ tấm màn, hai tay cứ đưa lên đưa xuống, có vẻ thành thạo lắm” [4, tr.202]. Qua những hành động của Ngọc chúng ta có thể cảm nhận được rằng Ngọc là một cô bé vừa ngoan ngoãn, thành thạo các công việc và lúc nào cũng biết lo lắng cho mẹ.

Ta còn có thể cảm nhận được một tình bạn vô cùng đẹp đẽ và luôn quan tâm đến nhau qua câu chuyện *Chú sẻ con và bông hoa bằng lăng*. Để có thể giúp cô bé Thơ vượt qua được nỗi đau bệnh tật mang trong mình Sẻ con và bằng lăng đã quyết định giữ lại bông hoa cuối cùng để bé Thơ không bỏ lỡ mùa hoa. Tuy nhiên bông hoa đó lại cao hơn cửa sổ phòng bé Thơ vì thế Sẻ con quyết định dùng lần tập bay đầu tiên của mình để bay đến đậu trên cành cây đó để giúp bé Thơ có thể nhìn thấy bông hoa. Và sẻ con đã thành công, bé

Thơ rất vui vì mình vẫn có thể ngắm được mùa hoa bằng lăng đến nỗi cô bé phải thốt lên: “Đẹp quá! Đẹp quá mẹ ạ”. Tình cảm bạn bè không cần phô trương hoa mỹ mà chỉ cần luôn ở bên cạnh giúp đỡ nhau trong những lúc khó khăn.

Nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện của Phạm Hồ còn được thể hiện qua *nghệ thuật xây dựng nhân vật qua miêu tả tâm lí, tính cách*.

Hình ảnh cô Bốn trong *Cây bánh tét của người cô* là một người phụ nữ khuyết tật không thể nghe được nên cô hay bị mọi người chê bai khinh thường: “Cô tôi bị người đời, ngay cả những người thân thích, khinh ghét nhiều quá nên cô quên đi, lờ đi” [4, tr. 179]. Mặc cho bị anh mình khinh ghét suốt ngày quát mắng nhưng lần nào cũng vậy hễ đi chợ về cô lại vào cho kẹo các cháu. Qua tác phẩm chúng ta cảm nhận được dù gia cảnh nghèo khó, dù bị anh chê bai khinh thường nhưng lúc nào cô cũng vui vẻ, quan tâm đến các cháu của mình.

Hay người em trai trong *Món quà của anh tôi* là người luôn được anh trai chăm lo, dạy học. Khi người anh ra nước ngoài để học tập, gửi cho em rất nhiều sách, tài liệu học tập và dặn dò em luôn cố gắng học tập thật tốt. Người em đã không kìm được lòng mình, nước mắt trào: “ Tôi vốn là người mau nước mắt, cứ mỗi lần đọc những dòng thư ấy là nước mắt lại trào ra” [4, tr. 226]. Dù không nói ra nhưng người em lúc nào cũng lo lắng cho anh: “Thật ra, miệng thì không nói như vậy nhưng trong lòng tôi cũng lo như má tôi” [4, tr. 229]. Người em khi nhận được thư từ anh thì đã đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu lần và hứa sẽ không phụ công của anh.

Như vậy, với nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện viết cho thiếu nhi của Phạm Hồ, chúng ta có thể thấy rằng các nhân vật trong truyện của ông được hiện lên một cách cụ thể, chân thực từ diện mạo tính cách đến hành động. Đó là những con người đời thường từ nguồn gốc ra đời đến hoàn cảnh sinh sống, vóc dáng tính cách đến nỗi niềm. Các nhân vật hiện lên với nhiều những đẹp nhất định như tình yêu thương con hi sinh tất cả để bảo vệ con

(*Trái tim bằng ngọc*), hay truyền thống tôn sư trọng đạo trong truyện *Những con ốc kì lạ*. Ngoài ra cách đặt tên cho các nhân vật trong truyện của tác giả cũng hết sức giản dị. Ngoài các nhân vật như chàng trai, em bé nghèo, em bé... nhân vật có tên trong truyện cho thiếu nhi của Phạm Hồ luôn gợi lên trong lòng người đọc những điều rất bình dị và thân thương như Mây, Mộc, Bê, Sáo,... Các kiểu nhân vật đều được tác giả Phạm Hồ viết dựa trên sự cảm nhận của thiếu nhi và có thể nói đây chính là một trong những điều khiến cho các tác phẩm của Phạm Hồ hấp dẫn người đọc. Còn gì thú vị hơn khi chúng ta vừa đọc sách, các bạn nhỏ có thể thấy được bản thân mình trên chính những trang sách đó. Dưới cái nhìn của nhà văn trẻ em chính là trung tâm của bức tranh thiên và cuộc sống. Với Phạm Hồ, thế giới này được sáng tạo ra vì trẻ thơ và chúng có quyền sáng tạo ra những gì chúng thích. Như vậy có thể nói nhân vật trong *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Phạm Hồ như một điểm nhìn để tái hiện sáng tạo, cảm nhận đánh giá và giải thích thế giới.

2.2. NGHỆ THUẬT SỬ DỤNG CHẤT LIỆU DÂN GIAN

Có thể nói văn học dân gian là cội nguồn, là bầu sữa mẹ nuôi dưỡng nền văn học Việt Nam. Nhiều thể loại văn học viết được xây dựng và phát triển dựa trên sự kế thừa các thể loại văn học dân gian. Nhiều tác phẩm, nhiều hình tượng do nền văn học dân gian tạo nên là nguồn cảm hứng, là thi liệu, văn liệu của văn học viết. Trong cuốn *Văn học dân gian Việt Nam*, tác giả Đỗ Bình Trị đã đưa ra những luận định thú vị về văn học dân gian và văn học viết. Theo tác giả đó là mối quan hệ tự nhiên, sáng tạo và có quy luật. Hai bộ phận văn học này vừa tồn tại độc lập vừa nương tựa vào nhau. Trong tiến trình phát triển của văn học, văn học dân gian đóng vai trò đặc biệt: “Nó tạo nên cái nền chúng về hình thức và thể loại cho văn học quốc âm, nó tạo ra mặt bằng ngôn ngữ văn học cao rộng, cung cấp cho các nghệ sĩ nguồn chất liệu ngôn từ cao đẹp, trong sáng để từ đó họ xây cất lên những lâu đài nghệ thuật thơ ca của mình”[23, tr.37]. Trần Đức Ngôn cũng cho rằng: “Sự thâm nhập lẫn nhau về chất liệu, dù diễn ra phổ biến, vẫn không làm xóa nhòa ranh

giới giữa văn học dân gian và văn học viết. Mỗi tác giả văn học viết đều có ý thức rõ ràng mình sử dụng chất liệu văn học dân gian để làm gì và sử dụng như thế nào. Sự có mặt của chất liệu văn học dân gian trong các tác phẩm viết làm cho các tác phẩm này gần gũi với dân gian nhưng không làm biến chất bác học”. [15]

Qua hàng ngàn năm, văn học dân gian Việt Nam vẫn giữ được sức sống lâu bền của nó, trở thành cội nguồn vô tận nuôi dưỡng tâm hồn người Việt và là mảnh đất màu mỡ ươm mầm và phát triển những tài năng nghệ thuật. Văn học dân gian là chiếc cầu vô hình nối quá khứ với hiện tại, tương lai; gắn kết tình cảm mọi thế hệ con người Việt Nam. Đó chính là sự khởi nguồn, là nền tảng vững chắc cho sự phát triển của nền văn học Việt Nam hiện đại. Văn học dân gian không chỉ mang đến một kho tàng nghệ thuật phong phú mà còn mang lại những bài học vô cùng giá trị.

Nhà thơ Trần Đăng Khoa trong lời giới thiệu của tác phẩm *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* đã viết: “Xứ sở thần tiên ấy, không phải ở trong truyện cổ tích, cũng không phải ở một chốn xa xôi, mù mịt nào mà chính là cái cõi trần ta đang sống. Và ông, chủ nhân của xứ sở huyền diệu ấy, cũng là một con người trần thế, với mùi mồ hôi trần tục, cùng cái ốm cái đau, cái hắt hoi, sổ mũi, cũng là cái bệnh cái tật, thông dụng của người phàm trần. Ấy vậy mà, không hiểu sao, ngắm ông, đôi lúc, ta cứ có cảm giác hình như ông hoàn toàn siêu thoát.”[4, tr.3]. Khi đọc các tác phẩm người đọc dường như có cảm giác đã được dẫn dụ từ cõi trần sang thế giới cổ tích. Không những thế : “Đến với ông tôi cứ có cảm giác ngòm ngợp như mình đang đứng trước một ngọn tháp bằng kính trong suốt giữa khu rừng âm u màu cổ tích.” [4, tr.4]. Từ đó có thể thấy được thế giới cổ tích được Phạm Hồ tạo dựng thật tuyệt vời và đáng nể phục. Phạm Hồ đã tìm kiếm, khơi dậy những giá trị truyền thống tốt đẹp qua sự tiếp nối, phát triển trên nền tảng kiến thức xây dựng cốt truyện dân gian. Tuy nhiên Phạm Hồ đã có những hướng đi riêng và tạo nên cá tính sáng

tạo, phong cách cá nhân đặc trưng. Ông là nhà văn đầu tiên mạnh dạn thể nghiệm con đường sáng tác cổ tích mới cho thiếu nhi.

Hoàng Cẩm Giang trong bài viết *Sự thâm nhập và tái sinh của một số mô thức tự sự dân gian trong văn xuôi Việt Nam từ năm 1986 đến nay* đã chỉ ra sự thâm nhập và tái sinh của một số mô thức truyện kể dân gian và trong văn học viết. Trước hết đó là các cuộc xâm lăng của truyện cổ tích và huyền thoại. Tác giả viết: “Các truyện kể dân gian (cổ tích, huyền thoại, truyền thuyết) thường thâm nhập vào các tự sự hiện đại theo hai con đường chính lối “giả huyền thoại, giả cổ tích” và lối “truyện cổ viết lại”[2].

Trong dòng chảy văn học Việt Nam, việc khai thác cốt truyện dân gian của các nhà văn viết cho thiếu nhi tương đối phổ biến. Mỗi người một vẻ nhưng thành công của tác phẩm còn phải dựa trên sự sáng tạo và tài năng của người cầm bút. Nói riêng Phạm Hồ, tác giả cũng đã dựa trên việc khai thác cốt truyện dân gian sau đó sáng tạo theo phong cách riêng của mình. Thông thường các nhà văn thường khai thác nguyên vẹn một phần hay toàn bộ tác phẩm. Phạm Hồ không đi theo cách này, ông chỉ lấy ra một hình tượng hay dựa trên kết thúc của truyện rồi tạo ra một tác phẩm mới.

Phạm Hồ là một trong những nhà văn đi đầu trong truyện viết lại truyện cho thiếu thi. Đầu tiên là dựa trên cốt truyện rồi tạo nên một tác phẩm mới. Trong trường hợp này, tác giả chỉ dựa vào kết thúc của truyện dân gian rồi viết nên một câu chuyện mới trên cơ sở đảm bảo tính logic và sự phát triển của nội dung câu truyện. Phạm Hồ cho rằng viết thể loại truyện này rất khó vì truyện đã có trước thường lúc nào cũng là tuyện hay hoặc rất hay. Bên cạnh những thử thách về nghệ thuật thì còn có một trở ngại, thường truyện dân gian thường kết thúc theo lối dứt điểm sự việc, thông báo rõ ràng về số phận của các nhân vật. Vậy nên ít có những kết truyện mở cho những sáng tạo tiếp theo. Đối với trường hợp của *Lửa vàng, lửa trắng* thì lại khác, tác phẩm có nguồn gốc từ câu truyện *Trí khôn của ta đây*. Câu truyện không kết thúc bằng việc bác nông dân giết chết hổ mà hổ chỉ bị thương rồi chạy về rừng. Kết thúc

như vậy không chỉ phục vụ nội dung giải thích các đặc điểm tự nhiên của loài vật (đường vân trên thân hổ và trâu không có hàm răng trên) mà sâu xa hơn đó còn là cuộc đấu tranh giữa con người và thiên nhiên.

Với hình tượng nghệ thuật, nhân vật Hổ đại diện cho thiên nhiên vô cùng hung dữ, tìm cách loại bỏ sự sống của con người. Con người nhờ có trí khôn mà duy trì sự sống, vượt lên muôn loài. Trong quá trình tồn tại của mình con người luôn phải đối mặt với thiên nhiên muôn hình vạn trạng. Đây là quá trình đấu tranh lâu dài, liên tục và với sự tham gia của nhiều thế hệ. Tác giả đã nhận ra được ý nghĩa sâu sắc của tác phẩm này và đã viết nên *Lửa vàng, lửa trắng* nhằm tiếp tục tô đậm triết lí dân gian. Trong câu chuyện nhân vật chính là Hổ con và con trai bác nông dân- những thế hệ tiếp theo của câu chuyện. Mở đầu là sự việc được triển khai từ việc Hổ sau khi thoát chết trốn về rừng vẫn luôn tìm cách trả thù con người. Hổ ra công dạy dỗ Hổ con, hy vọng một ngày sẽ lấy được trí khôn của con người. Nhưng rồi một lần nữa người con trai bác nông dân lập mưu tròng trệ Hổ con bằng thứ lửa màu trắng (vôi sống đổ vào nước). Hổ con bị bỏng nặng và may mắn thoát chết và đến bây giờ loài Hổ vẫn cãi nhau về chuyện lửa có màu vàng hay màu trắng. Từ *Trí khôn của ta đây* đến *Lửa vàng lửa trắng* Phạm Hổ đã đề cao hình ảnh ngọn lửa như một biểu tượng về trí tuệ của con người. Dù cho ngọn lửa có thể là màu vàng, màu trắng, màu xanh... thì trí khôn của con người vẫn luôn ở đó.

Như vậy cũng dựa trên cốt truyện dân gian nhưng Phạm Hổ đã dùng lối đi riêng, dùng giọng điệu riêng để kể các câu chuyện cổ tích đượm tình yêu cho các độc giả nhỏ tuổi đồng thời cùng giải thích về thế giới xung quanh cho lứa tuổi này. Đọc truyện của ông ta cảm nhận như ông lấy từng chi tiết, đặc điểm của sự vật hiện tượng để sáng tạo nên các tác phẩm, tạo sự hài hòa giữa các chi tiết trong truyện với thực tế đời sống.

Tiếp theo đó là dạng lấy một hình tượng quen thuộc trong truyện cổ tích, tác phẩm được nhắc đến ở đây là tác phẩm *Ngựa Thần từ đâu đến?*. Câu chuyện này có liên quan đến truyền thuyết về Thánh Gióng, một tác phẩm

nổi tiếng của nền văn học dân gian Việt Nam. Chắc hẳn ai cũng từng được nghe về Thánh Gióng với hình ảnh Thánh Gióng cưỡi ngựa sắt đánh tan giặc Ân sau đó cưỡi ngựa về trời. Trong truyện dân gian đã rành rở: ngựa sắt là do nhà Vua làm theo yêu cầu của cậu bé làng Gióng. Câu chuyện đó đã được truyền miệng kể lại qua biết bao thế hệ tuổi thơ Việt Nam và được tiếp nhận như một sự thật bất di bất dịch. Phạm Hồ đã nhào nặn và sáng tạo cốt truyện trên tinh thần thời đại của mình.

Ông đã xây dựng nên câu chuyện *Ngựa thần từ đâu đến?* mang lại cho các độc giả nhỏ tuổi một lời giải thích mới. Qua tác phẩm ta sẽ nhận thấy tinh thần chủ động luôn sẵn sàng khi đất nước có ngoại xâm. Câu chuyện bắt đầu từ việc hai cha con ở một vùng núi xa xôi hai cha con có nuôi một chú ngựa hồng. Ngựa hồng có tài phi nhanh như bay, lại có tài vượt khe, vượt suối, hiểu được lời nói của chủ. Năm ấy giặc Ân sang xâm chiếm nước ta. Thấy thế hai cha con quyết định đưa ngựa hồng về kinh đô giúp nhà Vua đánh giặc. Trên đường trở về chú Ngựa hồng đã bị giết và hóa thành ngựa đất. Rồi nhờ có giọt máu của cụ già, nhờ ăn sắt và uống lửa của nhân dân mà trở thành Ngựa thần. Mạch truyện diễn biến qua nhiều biến cố, tạo ra được nhiều tình huống hấp dẫn và cuối cùng là sự hiện diện của một hình tượng vô cùng kì vĩ:

“Ngựa nhỏ bây giờ mới chào năm cụ già, cúi chào bà con các vùng gần xa vừa mang sắp đến, rồi sau khi đỉnh đặc gõ bốn vó xuống đất, Ngựa bay vút đi bay lên cao dần rồi từ từ đáp xuống đúng ngay trên đỉnh cái đồi sắt đang đỏ hồng và lặn biến vào đó. Trong chớp mắt, cả cái khối đỏ hồng cao lớn, sáng rực ấy bỗng cựa quậy, cựa quậy rồi kéo dài ra, rồi vươn cao lên thành một con Ngựa sắt cao lớn mắt người khi chưa nhìn thấy bao giờ”[4, tr.24]. Đúng như tên gọi, tác phẩm tập trung chủ yếu vào hình tượng Ngựa thần nhằm đề cao tinh thần yêu nước của nhân dân. Một câu chuyện lung linh kì ảo, thực hư đan xen đầy sức mê hoặc của tuổi thơ. Không chỉ có tinh thần yêu nước, Phạm Hồ còn giúp các em cảm nhận một vẻ đẹp khác của Ngựa thần đó là lòng tri ân:

“Khi bay lên đỉnh núi Sóc Sơn, Ngựa sắt quay xuống nhìn xóm làng bên dưới nói với Thánh Gióng:

- Ngựa sắt này xin gửi trả lại và trả gấp đôi những ngọn lửa mà bà con đã cho ngựa sắt mang đi cùng Thánh Gióng dẹp giặc.

Nói xong Ngựa sắt bay một vòng rất rộng rồi phun dài những ngọn lửa thật âm, thật đẹp, thật hồng, thật sáng, trả lại cho bà con.”[4, tr.27].

Như vậy, từ một hình tượng được giới thiệu rất khái quát trong truyền dân gian, nhà văn Phạm Hồ đã phát triển, xây dựng thành một hình tượng nghệ thuật trọn vẹn, khuyến khích các bạn nhỏ tìm kiếm, khám phá những giá trị dân gian tưởng chừng như bất di bất dịch, mở ra cho thế giới trẻ thơ những lời giải thích vô cùng thuyết phục và những bài học đầy ý nghĩa.

Yếu tố thần kì muôn màu muôn vẻ bởi trí tưởng tượng của tác giả dân gian và dường như Phạm Hồ cũng thế, cũng không có điểm dừng. Có rất nhiều các yếu tố thần kì được phác họa nên trong các sáng tác của ông. Tác giả đã không chỉ sử dụng hình ảnh con người mà còn sử dụng cây cối, con vật làm yếu tố thần kì tạo màu sắc huyền ảo cho các câu chuyện của mình. Phạm Hồ không bỏ sót bất kì chi tiết nào để vận dụng vào sáng tác, để mở rộng tầm hiểu biết của các em đối với thế giới xung quanh. Ngay từ cách đặt tên cho các câu chuyện của mình tác giả cũng đã cho chúng ta thấy yếu tố kì ảo trong đó như *Những bàn tay nhiều ngón* (Sự tích cây chuối), *Em bé hải cẩu và chú hươu con* (Sự tích hoa đại), *Những thanh gươm xanh* (Sự tích hoa Phượng)... Các tác phẩm đều có từ “sự tích” đi kèm. Từ “sự tích” ẩn chứa trong đó là sự hóa thân. Đó có thể là sự hóa thân từ con người, có thể từ con vật, cũng có thể là ý nghĩ. Đây cũng là một đặc trưng của yếu tố dân gian. Sự hóa thân tưởng tượng theo ý muốn của nhân vật được thể hiện trong câu chuyện *Những bàn tay nhiều ngón* (Sự tích cây chuối). Trong truyện, cây chuối được tạo nên từ tình yêu của Tiêu Ly dành cho con. Đây cũng là một dạng hóa thân rất mới trong văn học viết.

Phạm Hồ đã tìm tòi ra những cách thức mới, thủ pháp nghệ thuật mới để thể hiện được tư tưởng của bản thân. Sự hóa thân trong giấc mơ đã được tác giả tái hiện trong truyện *Cây một quả* (Sự tích quả mơ). Nhờ trong giấc mơ được một bà cụ mách cho một loại quả có thể hóa giải được sự hiềm khích giữa hai nhà. Mong muốn của con người đã được phản ánh vào trong giấc mơ. Dựa trên điều đó *Cây một quả* đã lý giải cho sự ra đời của giấc mơ-giấc mơ hạnh phúc của con người. Còn một sự hóa thân rất điển hình nữa đó là hóa thân từ con vật trở thành con người. Đây là một kiểu quen thuộc trong văn học dân gian như trong *Tám Cầm*, *Thạch Sanh*, *Lấy vợ Cóc*,... Trong *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* chúng ta có câu chuyện *Tiếng sáo và con rắn* (Sự thích hoa thiên lý). Rắn lục vì quá yêu tiếng sáo của chàng trai nên đã biến thành người giống hệt như người vợ vừa hiền lành vừa xinh đẹp với mưu đồ cướp chàng làm chồng. Như vậy, Phạm Hồ đã sử dụng từ con người đến thực vật, con vật để làm giàu cho các sáng tác của mình và mang đến cho độc giả nhiều bất ngờ.

Một chi tiết kì ảo nữa được độc giả nhớ đến đó chính là các câu thần chú. Tuy ít xuất hiện nhưng đó cũng là một điểm đặc sắc trong truyện của Phạm Hồ. Trong truyện *Ngựa thần từ đâu đến?* khi các cụ già đang không biết làm thế nào để có thể xin hết được lửa ở nhân gian thì Ngựa thần đã chỉ cho các cụ già vừa cầm quạt tre vừa đi vòng quanh chín vòng và đọc nhẩm:

“ Xin lửa thần
Nóng như Mặt Trời
Sáng như Tia Nắng
Hãy gửi cho trăm họ chúng tôi
Lửa đỏ, lửa xanh, lửa vàng, lửa trắng
Đúc ngựa cho Thánh Gióng lên đường
Giết giặc, cứu dân...”

Và sau đó hàng triệu ngọn lửa từ bốn phương, tám hướng cứ tới tấp bay về. Tất cả ngọn lửa bay về đáp vào đồng sắt đồ cao chằng mây chốc cả đồi sắt

đã rực hồng lên như vàng đông của mặt trời kì lạ sắp nhô lên. Mặc dù xuất hiện không nhiều nhưng các câu thần chú đã làm phong phú hơn chất kì diệu huyền ảo trong truyện dân gian của Phạm Hồ.

Thêm một điểm đáng chú ý trong các sáng tác cổ tích của ông đó là sự xuất hiện của thời gian cổ tích. Thời gian ở đây là thời gian cổ tích “ngày xưa ngày xưa”, thời gian của quá khứ, thời gian phiếm chỉ. Mở đầu các câu truyện thường là các từ ngữ chỉ thời gian ngày xưa: vào cái thời xa xưa (*Cậu bé Người và ông Trăng*), ngày xưa (*Lửa vàng, lửa trắng; Cát nhà giữa hồ, Cây một quả*), ngày xưa ngày xưa (*Những bàn tay nhiều ngón; Tiếng sao và con rắn*), ngày xưa, xưa lắm (*Quả tim bằng ngọc; Những con ốc kì lạ; Những thanh gươm xanh*), ngày xưa...xưa...xưa (*Ngôi đền đỏ; Em bé và Rồng con*). Phạm Hồ đã tiếp thu cách kể chuyện đó từ các tác giả dân gian. Mở đầu như vậy ông đã đưa mọi người và thế giới cổ tích dễ dàng.

Bên cạnh các yếu tố kì ảo thì cốt truyện cũng là một nhân tố tạo nên sự thành công cho câu truyện. Mô típ truyện dân gian chủ yếu được tổ chức theo mạch thời gian, được xây dựng trên các sự kiện, hành động xoay quanh nhân vật. Vì vậy quan hệ nhân quả trong truyện được thể hiện rõ nét.

Truyện dân gian thường có cốt truyện đơn giản, ít tình tiết. Trong đó các tác phẩm được kết cấu theo các phần: Mở đầu là giới thiệu hoàn cảnh nhân vật (nghèo, mồ côi...), phần giữa nhân vật gặp vấn đề cần giải quyết, phần kết nhân vật sống hạnh phúc hoặc sau khi chết sẽ hóa thân. Như câu truyện *Tiếng sáo và con rắn* : Một con rắn lục đem lòng yêu một chàng trai thổi sáo hay và muốn trở thành vợ của anh dù anh đã có vợ rồi (mở đầu). Sau một lần đi xa chàng trai trở về nhà và thấy hai cô vợ giống hệt nhau. Anh không biết ai mới là người vợ thật của mình trong hai người đó (tình tiết 1). Sau khi nhờ một cụ già phân xử, hai vợ chồng anh đã được đoàn tụ và sống hạnh phúc đầm ấm bên nhau (tình tiết 2). Trong một lần cô vợ gọi đầu thấy một con chim thả cạnh chân mình một chùm hoa. Người vợ nhặt chùm hoa lên và đặt nó cạnh cửa sổ để hương hoa bay thơm khắp nhà. Hôm sau từ chùm

hoa mọc lên một loại cây leo. Hoa đó ngày nay gọi là hoa Thiên Lý (tình tiết 3). Loại hoa có tên như vậy là do cô vợ là Lý và cô vợ đã nhận ra chồng mình dù ở xa trăm dặm, nghìn dặm (thiên lý). Điều này cũng lí giải vì sao rắn lục không thích hoa thiên lý (kết thúc). Như vậy câu truyện này của Phạm Hồ tình tiết ít, dung lượng ngắn. Để có được hạnh phúc như vậy các nhân vật cần phải vượt qua được khó khăn, thử thách. Thử thách cũng là một mô típ quen thuộc trong các câu chuyện cổ tích.

Trong truyện cổ tích của Phạm Hồ đều có mô típ thử thách vì vậy mà cốt truyện phiêu lưu cũng được sử dụng nhiều trong xây dựng hành động nhân vật và xây dựng tác phẩm. Cốt truyện phiêu lưu có số lượng ít trong các sáng tác của Phạm Hồ. Đó là những chuyến đi mang lại nhiều bất ngờ cho các nhân vật như câu truyện của chàng trai đi tìm loại cây quý để giải quyết hiềm khích giữa hai gia đình trong tác phẩm *Cây một quả* hay chú bé Người tìm cách lên trời để thả sáng cho ông Trăng, giúp loài người lại có ánh sáng vào ban đêm xua đuổi ma quỷ trong chuyện *Chú bé người và ông Trăng*. Mặc dù số lượng tác phẩm có cốt truyện phiêu lưu không nhiều nhưng chúng đã góp phần làm cho các sáng tác của Phạm Hồ thêm phong phú và đa dạng về chủng loại.

Như vậy tác giả dân gian và Phạm Hồ đã “gặp nhau” ở nhiều cách mở đầu thời gian câu chuyện. Không những vậy, Phạm Hồ còn tạo ra nhiều nét riêng biệt, tạo màu sắc khác cho mở đầu các câu chuyện cổ tích của mình. Điều này cho thấy sự dày công của tác giả trong việc tiếp cận thế giới thiếu nhi. Tạo ra nhiều cách mở đầu khác nhau cho truyện để tránh gây nhàm chán cho các em, tạo cho các em nhiều bất ngờ từ mỗi câu chuyện của mình.

Đối với Phạm Hồ, chất liệu dân gian trong những sáng tác của ông cũng được thể hiện rất rõ nét. Những chất liệu mà Phạm Hồ vay mượn được từ dân gian làm cho các câu chuyện của ông luôn phảng phất không khí của các câu chuyện cổ tích xưa. Không chỉ thế các câu chuyện của ông thường có lối kết thúc “có hậu” rất phù hợp với tâm lí trẻ thơ, những câu chuyện này thường

gây ấn tượng sâu sắc và có sức hấp dẫn đối với các em, khơi mở cho các em những suy ngẫm về tình yêu, tình thương, lòng nhân đạo và tính hướng thiện. Tác giả đã rất tài tình trong việc mượn hương vị cổ tích để kể về những truyện sự tích làm cho việc giải thích các vấn đề xung quanh không chút khô khan mà trở nên mê hoặc, đầy màu sắc giúp cho dễ tiếp thu các bài học về thế giới xung quanh. Như vậy, khi đọc xong các tác phẩm của ông chúng ta sẽ thấy sắc màu cổ tích- thứ ánh sáng lấp lánh mà thế hệ trẻ thơ muốn đắm chìm vào trong đó.

2.3. NGÔN NGỮ KỂ CHUYỆN

Ngôn ngữ là chất liệu là phương tiện biểu hiện mang tính đặc trưng của văn học. Nếu như âm nhạc được tạo nên từ các giai điệu, tiết tấu ; hội họa được tạo nên từ màu sắc, đường nét thì văn chương được tạo nên bởi ngôn từ. Văn chương chính là một nghệ thuật của ngôn từ. Vì thế, M.Gorki đã từng viết: “Yếu tố đầu tiên của văn học là ngôn ngữ, công cụ chủ yếu của nó và cùng với các sự kiện, các hiện tượng của cuộc sống là chất liệu của văn học”. Văn học là nghệ thuật ngôn từ mà trong đó mỗi nhà văn là một nghệ sĩ. Nhà văn phải tạo cho mình một hệ thống và phong cách ngôn ngữ riêng biệt độc đáo.

Ngôn ngữ là yếu tố vô cùng quan trọng trong tác phẩm văn học. Không có ngôn ngữ thì không có tác phẩm văn chương. Ngôn ngữ nghệ không chỉ có chức năng thông tin mà còn thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ của con người. Nó là ngôn ngữ được tổ chức, sắp đặt, lựa chọn tinh luyện từ ngôn ngữ thông thường và đạt được giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ. Qua hệ thống ngôn từ của tác phẩm, thế giới nhân vật, các tình tiết sự kiện hiện lên sống động trước mắt người đọc, các hình tượng văn học được dựng lên với sức mạnh biểu tượng to lớn, nhờ đó mà người đọc mới có thể nắm bắt được ý đồ nghệ thuật, nội dung, tư tưởng tác giả gửi gắm thông qua tác phẩm đó. Ngoài ra, ngôn ngữ còn là một trong những yếu tố đánh giá tài năng sáng tạo và thể hiện cá tính phong cách sáng tác của tác giả.

Đằng sau mỗi ngôn từ trong văn chương người đọc phải vận dụng rất nhiều các giác quan để tiếp nhận thông tin. Đằng sau những lớp ngôn từ ấy là phản chiếu rất nhiều các là câu chuyện, các nhân vật, là quá khứ, hiện tại và có cả tương lai. Dấu ấn mà văn chương để lại cho người đọc không chỉ ở nội dung, tư tưởng mà bên cạnh đó còn là dấu ấn đậm nét của ngôn ngữ.

Văn học thiếu nhi là một bộ phận quan trọng trong văn học Việt Nam. Trong những chặng đường phát triển của văn học thiếu nhi, Phạm Hồ luôn là một trong những cây bút nổi bật trong việc sáng tác cho các em nhỏ. Tất cả tình cảm của ông đều dành cả trong các sáng tác dành cho các em. Thế giới trẻ thơ hồn nhiên, trong trẻo, vô tư lạ thường. Vì thế ngôn từ trong thế giới ấy cũng có những đặc trưng của riêng nó. Và khi đi sâu vào thế giới đó chúng ta mới cảm nhận được một thế giới đa màu sắc ngộ nghĩnh và đáng yêu.

Ngôn ngữ trong sáng, bình dị luôn là yếu tố được Phạm Hồ ưu tiên khi viết truyện cho thiếu nhi. Tìm hiểu các tác phẩm của Phạm Hồ người đọc có thể cảm nhận được ngôn từ mà tác giả sử dụng vốn là những từ bình dị, không hoa mỹ, gắn liền lời ăn tiếng nói trong cuộc sống sinh hoạt đời thường của các em nhỏ. Viết cho lứa tuổi thiếu nhi nên truyện của Phạm Hồ thường giàu tính khẩu ngữ, giản dị, trong sáng và rất gần gũi với các em. Chú Bê vàng trong câu chuyện *Bê và Sáo* lúc nào cũng muốn ở bên cạnh mẹ, làm nũng mẹ của mình: “Bê vàng vẫn thích đứng gần mẹ, để thỉnh thoảng có ngửa trán, ngửa đầu, Bê vàng lại xán đến bên mẹ, nhờ mẹ liếm trán cho. Lưỡi mẹ ấm áp dịu dàng. Bê vàng vừa đứng im cho mẹ liếm vừa lắng nghe tiếng chim hót” [7, tr.78]. Miêu tả dáng vẻ sợ hãi của Bê vàng tác giả viết: “ Bê rón cồ đi nhanh. Và Bê vàng sừng sốt khi người lạ mặt rẽ qua con đường đi xuống xóm dưới. Bê chống cự lại hai chân trước chống mạnh xuống đất, trì lại phía sau.”[4, tr. 80].

Hình ảnh công việc của người bố làm nghề sửa bút trong câu chuyện *Từ một cây bút anh tôi mang về* được tác giả nhận xét rằng công việc này như “làm dâu trăm họ”. Nhà văn đã sử dụng cách nói dân dã tự nhiên. Điều đó

giúp cho lời văn tròn các sáng tác của ông thêm dí dỏm, tự nhiên nhưng lại gần gũi với thiếu nhi.

Những từ ngữ không hề cầu kỳ, bóng bẩy, gọt giũa mà vô cùng giản dị, thân quen với thiếu nhi. Chính sự giản dị, mộc mạc này đã tạo nên sự hấp dẫn, làm nên một phong cách rất riêng của Phạm Hồ. Bên cạnh đó việc sử dụng ngôn ngữ dân dã, tự nhiên, bình dị trong các sáng tác viết cho thiếu nhi Phạm Hồ còn chú ý đến cách sử dụng ngôn ngữ sao cho phù hợp với tâm lí, nhận thức của các em. Trên các trang viết ấy, ông đã sử dụng hệ thống ngôn ngữ sinh động, cụ thể nhưng lại rất mới lạ. Truyện Phạm Hồ thu hút được bạn đọc một phần chính bởi “ngôn ngữ trẻ thơ” trong đó.

Đối với các tác phẩm của mình Phạm Hồ luôn đặt tất cả tình cảm yêu thương trẻ thơ vào đó. Trước khi bắt đầu một câu truyện tác giả thường gửi tới các em một lời nhắn nhủ. Lời nhắn nhủ này tác giả có thể sẽ đặt ở mở đầu của tác phẩm cũng có thể đặt ở phần kết của tác phẩm. Lời nhắn nhủ này chứa đựng biết bao tâm tư tình cảm của tác giả đặt vào đó. Không những thế qua những câu nói đó tác giả còn giải thích thêm cho các em hiểu về các sự tích các nhân vật trong truyện. Những phần được viết ở đầu câu chuyện tác giả sẽ thường đặt các câu hỏi và sau đó mới bắt đầu kể chuyện. Lúc nào cũng vậy câu nói mở đầu sẽ là “Các cháu thân yêu” ; “Các em thân yêu”, “Các cháu biết đấy”, “Các em ạ” sau đó mới viết nên những điều mình cần nói, nếu muốn giải thích thêm tác giả sẽ sử dụng: “Nếu có cần nói thêm, tôi xin nói thêm điều này”, “Các cụ còn nói thêm”, “Lại thêm chuyện này nữa để bà con vui thêm”. Cách xưng hô “Chú-cháu” tạo nên sự thân thiết, tình cảm giữa người kể chuyện và các bạn đọc. Trong tác phẩm *Chú bé người và ông Trăng* lời viết đã được đặt ở phần cuối sau khi kết thúc câu truyện.

“ Các em thân yêu,

Nếu có cần nói thêm, thì tôi xin nói thêm điều này.”

“Ông trăng cũng đã giữ đúng lời hứa với chú bé Người. Vì vậy, vào cái đêm ông Trăng sáng nhất trong năm, ông Trăng lại xuống dưới trần vui chơi

với các cháu bé. Và cũng từ ấy mà có tết ông Trăng, Tết Trung Thu (Tết giữa mùa thu)”. [3, tr.14]

Bên cạnh đó tác giả còn giải thích thêm cho các em vì sao quý vẫn luôn xuất hiện dù ông Trăng đã cho con người cái bóng và nguồn gốc của Tết Trung Thu.

Ngôn ngữ miêu tả cũng được tác giả sử dụng hết sức phong phú. Viết cho các em nên lúc nào ông cũng miêu tả một cách chân thực rõ ràng để các em vừa đọc truyện vừa có thể tưởng tượng ra những hình ảnh mà ông đang miêu tả. Các hình ảnh không chỉ miêu tả con người mà còn miêu tả thế giới thiên nhiên đầy màu sắc và chân thực.

Đầu tiên ngôn ngữ miêu tả được thể hiện qua miêu tả ngoại hình và tính cách. Hình ảnh cô Bốn trong *Cây bánh tét của người cô* được tác giả miêu tả: “Cô tôi người dong dong cao”, người mẹ trong *Món quà của anh tôi*: “Má tôi bực bội” hay bà nhà báo và bác nhà văn trong *Từ một cây bút anh tôi mang về*: “Bà ta hay cau có”, “Giọng bác trầm trầm”. Qua những từ tượng hình đã làm tăng tính biểu cảm, biểu đạt của ngôn ngữ và làm miêu tả trở nên sinh động hơn.

Không chỉ miêu tả con người, Phạm Hồ còn mang chúng ta đến thế giới tự nhiên phong phú và đầy màu sắc. Hình ảnh ngôi nhà được tác giả vẽ nên: “Cả ngôi nhà như bằng xà cừ, cứ lóng lánh, lóng lánh, nhìn thật rực rỡ” hay dòng sông trong *Làng tôi xưa không có trường...* được tác giả khắc họa: “nước sông mênh mông”. Tác giả đã sử dụng các từ láy làm cho các sự vật trở nên sinh động hơn và người đọc có thể tưởng tượng ra những sự vật mà tác giả muốn nói đến. Trong tác phẩm *Cát nhà giữa hồ* tác giả miêu tả những chú cá mang trên mình rất nhiều màu sắc khác nhau: “Hóa ra đây toàn là cá lớn, cá nhỏ, loại thì vảy đỏ, loại thì vảy vàng, lại có loại vảy xanh, loại vảy trắng - nhiều nhất là vảy trắng” [4, tr. 45]. Hình ảnh khu rừng nơi Bê vàng sinh sống: “Mùa hoa ôi trắng lấm tẩm như sao. Mùa hoa sim tím rung rinh như bướm. Mùa hoa mai vàng dẹt gấm ở lưng núi cao. Và chim thì đủ giống, đủ màu.

Chim lớn, chim bé, chim trắng, chim xanh, chim vàng, chim đỏ. Có giống hót cao lên lạnh lạnh, vang cả núi rừng. Có giống chỉ hót khẽ, từng đàn riu rít.” [4, tr. 77]. Với những màu sắc như đỏ, vàng, xanh, trắng,... cùng với những từ tượng thanh, so sánh, thiên nhiên đã trở nên đầy sắc màu và tạo nên sự sống động.

Bên cạnh đó tác giả còn sử dụng ngôn ngữ miêu tả hành động nhân vật. Hình ảnh con đường đến trường của các bạn nhỏ trong *Làng tôi xưa không có trường...* hiện lên với hình ảnh các bạn nhỏ dù điều kiện hoàn cảnh khó khăn nhưng vì cái chữ vẫn không ngại khó ngại khổ sang trường làng bên cạnh học nhờ.

“Mùa nước cạn, hai chị em chúng tôi thường đi theo con đường ven sông phía bên bờ lở, đến quán bà Bò Sáo thì rẽ xuống bên, xắn quần lội qua sông. Nước sông lội không đến đầu gối...Chúng tôi phải đi qua một bãi cát khá rộng. Lên đến bờ là đã đến ngay phía sau chợ Đập Đá. Từ đó chúng tôi đi học theo dãy phố sau của thị trấn Đập Đá, đi qua một cánh đồng khá rộng là đến trường.” [4, tr.205].

Những từ ngữ “nước cạn”, “bờ lở”, “xắn quần” , “lội” đã miêu tả rõ được hình ảnh qua sông của hai chị em. Qua đó hành động của các nhân vật trở nên chi tiết, thực tế và đa dạng hơn.

Để khắc họa một cách chân thực, cụ thể chân dung một nhân vật tác giả đã sử dụng một loạt các tính từ, động từ và chúng đã tạo nên sự sinh động cho nhân vật. Ngôn ngữ giàu tính tạo hình đã cho ta thấy được sự quan sát rất kĩ và miêu tả một cách rất chi tiết về đối tượng được nhắc đến. Ta có thể bắt gặp trong *Đi chợ Tết mua đồ chơi...* hình ảnh chú gà trống đất hiện lên vô cùng sinh động:

“Con gà trống đất ở quê tôi cao hơn và to. Thân nó, chân nó vươn thẳng. Cái đầu nó đội một cái mào to, đỏ chót. Cánh nó ngắn. Cái đuôi dài hơn uốn cong lên rất gọn. Trên cánh và trên đuôi người ta thường vẽ những cái lông màu đỏ, màu xanh, màu vàng rất đẹp” [4, tr.231]

“Cứ ngậm mồm vào phía sau đuôi gà thổi theo giọng gà gáy Kéc kè ke...ke là gà sẽ gáy theo mình. Hay là mình gáy theo nó, cũng không rõ nữa.”
[4, tr.232]

Bên cạnh ngôn từ giàu tính tạo hình tác giả còn sử dụng các câu văn ngắn. Những câu văn ngắn giúp cho những sự việc được miêu tả một cách rành mạch, ngắn gọn, không rườm rà phức tạp lại tạo thành điểm nhấn nghệ thuật hiệu quả đối với các độc giả lớn tuổi và nhỏ tuổi. Với bạn đọc lớn tuổi nó gây sự ngắt quãng đột ngột, ấn tượng, với bạn đọc nhỏ tuổi lại tạo ra mạch truyện ngắn gọn đơn giản giúp các em dễ theo dõi, ghi nhớ và nắm bắt sự kiện một cách dễ dàng.

Ngôn ngữ trong các tác phẩm truyện thiếu nhi của Phạm Hồ vừa có giá trị tạo hình cao vừa giúp các em dễ theo dõi, tạo điểm nhấn, tạo sự sinh động, tạo niềm hứng thú say mê cho các em.

Mỗi câu văn, mỗi ngôn từ, mỗi sự việc của đời sống đều được tác giả ghi chép lại theo một tiến trình diễn biến tuyến tính, không cần gân lên không cần những kịch tích xung đột gay gắt nhưng vẫn tạo được sắc màu riêng cuốn hút và hấp dẫn. Tác giả đã sử dụng ngôn ngữ sinh động, cụ thể nhưng lại rất mới lạ, phù hợp với các em. Từ những điều đơn giản ấy, Phạm Hồ đúc kết nên những vấn đề lớn, những bài học thấm thía như một món quà gửi tới người đọc mà cụ thể ở đây là các em thiếu nhi. Việc sử dụng từ ngữ đó vừa là một điểm nhấn cho tác phẩm vừa thể hiện phong cách riêng phù hợp với quan điểm sáng tác văn học theo cảm hứng đời thường của Phạm Hồ, cũng như phù hợp với trình độ tiếp cận của các em thiếu nhi. Thông qua các tác phẩm người đọc có thể cảm nhận được ngôn ngữ trong đó vừa giúp các em bổ sung ngôn ngữ Tiếng Việt giàu đẹp.

Tiểu kết chương 2

Không chỉ xây dựng các kiểu nhân vật quen thuộc thường thấy trong cổ tích xưa, Phạm Hồ sáng tạo một số kiểu nhân vật cổ tích mới. Cách dựng truyện của Phạm Hồ rất gần gũi với cách cấu tạo cốt truyện của cổ tích dân gian. Mô típ dân gian, yếu tố kì ảo cũng được ông sử dụng triệt để thông qua các tác phẩm của mình. Tác giả có những cách tân trong lối viết sự tích khá độc đáo. Nhà văn chủ tâm phân tích và mô tả để tạo dựng tình huống trong những câu chuyện đồng thời sáng tạo những chi tiết nghệ thuật có vai trò là bước đệm cho sự phát triển của mạch truyện về sau. Ngôn ngữ được tác giả sử dụng vừa là một điểm nhấn vừa phù hợp với trình độ tiếp cận của các em thiếu nhi. Phạm Hồ làm sống lại thế giới cổ tích - một món ăn tinh thần hấp dẫn mà trẻ em lúc nào cũng thích. Cổ tích mới của Phạm Hồ vừa quen nhưng vừa lạ. Những câu chuyện ấy không chỉ làm thỏa mãn nhu cầu thưởng thức của trẻ mà còn đem lại các giá trị thẩm mỹ có khả năng rung động những tâm hồn trẻ thơ.

KẾT LUẬN

Truyện viết cho thiếu nhi của Phạm Hồ là một phần đáng kể trong gia tài văn chương đối với tác giả. Với hai nguồn cảm hứng lớn là cảm hứng về huyền thoại thiên nhiên và cảm hứng về thế giới tình cảm, tâm hồn, trí tuệ trẻ thơ. Phạm Hồ đã thể hiện rõ tâm huyết và tình yêu của mình dành cho các bạn độc giả nhỏ tuổi Việt Nam.

Phạm Hồ không chỉ miêu tả lại thiên nhiên một cách đơn thuần mà nhà văn đã kể lại quá trình hình thành của chúng cũng như tìm về huyền thoại xa xưa của tổ tiên loài người. Với mô hình mở đầu bằng một huyền thoại và kết thúc bằng một loài hoa hoặc loài quả ra đời, Phạm Hồ đã viết nên những trang sử về quá trình phát triển vừa kì lạ vừa hấp dẫn của tạo hóa. Thiên nhiên vạn vật dưới cái nhìn của Phạm Hồ như được khoác lên mình một tấm áo mới, mỗi loài hoa loài quả dường như có một cuộc đời trước đó, trước khi nó trở thành thiên nhiên thơm thảo cho cuộc sống sau này.

Không chỉ viết về thiên nhiên, nhà văn Phạm Hồ còn viết nhiều câu chuyện về đời sống tình cảm trẻ thơ, nhất là tình cảm gia đình. Bên cạnh đó, ông cũng sáng tác những huyền thoại đẹp đẽ về tình bạn, tình thầy trò, tình yêu đôi lứa... Thế giới hồn nhiên của thiếu nhi còn được Phạm Hồ miêu tả thông qua những ước mơ khám phá và khát vọng hành của lứa tuổi thần tiên, nhất là khi các em biết hòa nhập với cuộc sống thiên nhiên xung quanh. Phạm Hồ cũng rất quan tâm khi đi vào thế giới tư duy, trí tuệ của trẻ em.

Cách xây dựng nhân vật trong truyện của Phạm Hồ rất gần gũi với thi pháp xây dựng nhân vật trong truyện cổ tích dân gian. Đặc điểm chung của các nhân vật trong truyện viết cho thiếu nhi của nhà văn Phạm Hồ là những con người chủ động vượt lên trên hoàn cảnh sau đó sẽ gặt hái được thành công. Còn các nhân vật thần kì như Bụt, Tiên... hiện lên gần gũi, quen thuộc, bình dị, đời thường. Trong quá trình kể truyện, ông sử dụng ngôn ngữ rất giản dị, gần gũi và dễ hiểu. Cách dựng truyện, lựa chọn và miêu tả nhân vật cũng như kể chuyện của ông hướng đến sự đơn giản, mạch lạc, dễ hiểu, thân thuộc

mà sâu sắc, phù hợp với sự yêu thích, tâm lý và khả năng tiếp nhận của lứa tuổi thiếu nhi.

Phạm Hồ đã thể hiện khả năng sáng tạo dồi dào, quan sát tỉ mỉ và sự yêu thương, am hiểu tâm lý các em thiếu nhi. Sức sống lâu bền của những tác phẩm truyện thiếu nhi của Phạm Hồ từ khi ra đời cho đến ngày hôm nay là minh chứng rõ nhất cho những đóng góp của ông với nền văn học nước nhà nói chung, văn học thiếu nhi nói riêng.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Minh Đức (1997), *Lí luận văn học*, Nxb Giáo dục.
2. Hoàng Cẩm Giang (2011), *Sự thâm nhập và tái sinh của một số mô thức tự sự dân gian trong văn xuôi Việt Nam từ năm 1986 đến nay*.
3. Lê Bá Hán- Trần Đình Sử- Nguyễn Khắc Phi (2006), *Từ điển thuật ngữ Văn học*, Nxb Giáo dục.
4. Phạm Hồ (2014), *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*, Nxb Kim Đồng.
5. Phạm Hồ (2015), *Chuyện hoa, chuyện quả*, Nxb Kim Đồng.
6. Châu Minh Hùng-Lê Nhật Ký (2003), *Văn học cho thiếu nhi*, Đại học Quy Nhơn.
7. Nguyễn Thanh Huyền (2017), Luận án *Từ truyện cổ tích dân gian đến truyện cổ tích của nhà văn (Trường hợp Tô Hoài và Phạm Hồ)*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
8. Trần Đăng Khoa, *Người ở xứ sở thần tiên*, Tuyển tập Phạm Hồ, Nxb Văn học.
9. Lê Nhật Ký (2005), *Phạm Hồ-một lối đi riêng trong truyện cổ viết lại*, Đại học Quy Nhơn.
(<http://www.baobinhdinhh.com.vn/vanhoanghethuat/2008/9/65775/>)
10. Trần Gia Linh (2015), *Văn học dân gian hiện đại*, Nxb Khoa học xã hội.
11. Lã Thị Bắc Lý (2000), *Truyện viết cho thiếu nhi sau 1975*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
12. Lã Thị Bắc Lý (1994), *Văn học thiếu nhi Việt Nam*, Nxb Đại học Sư Phạm, Hà Nội.
13. Lã Thị Bắc Lý (2002), *Giáo trình văn học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
14. *Nhà văn Việt Nam hiện đại* (1996), Nxb Hội nhà văn.
15. *Những đặc điểm thi pháp của thể loại văn học dân gian* (1999), Nxb Giáo dục.

16. *Quan hệ văn học dân gian-văn học viết* (2015), Hội thảo Khoa học, Đại học Sư Phạm Hà Nội.
17. Trần Đức Ngôn (chủ biên) – Dương Thu Hương (1995), *Văn học thiếu nhi Việt Nam: Dừng cho hệ đại học tại chức đào tạo giáo viên thiếu học*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội 1.
18. Ngô Đình Vân Nhi (2008), Luận án *Đặc điểm viết truyện thiếu nhi của Phạm Hồ*, Đại học Sư Phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
19. Vân Thanh (2003), *Văn học thiếu nhi Việt Nam-tập 1*, Nxb Kim Đồng.
20. Vân Thanh (2003), *Văn học thiếu nhi Việt Nam-tập 2*, Nxb Kim Đồng.
21. Cao Đức Tiến (2005), *Văn học*, Nxb Giáo dục.
22. Hoàng Tiến Tựu (1990), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Giáo dục.
23. Đỗ Bình Trị (1991), *Văn học dân gian Việt Nam (tập 1)*, Nxb Giáo dục.
24. Phạm Thu Yên (2002), *Văn học dân gian*, Nxb Giáo dục.

PHỤ LỤC

STT	TÊN TRUYỆN	Tình cảm gia đình	Tình bạn	Tình yêu thiên nhiên loài vật	Tình làng xóm, quê hương	Tình cảm khác
1	Chú bé Người và ông Trăn			X		
2	Ngựa thần từ đâu đến?				X	
3	Lửa vàng lửa trắng			X		
4	Căn nhà giữa hồ	X				
5	Chú Sẻ non và bông hoa bằng lăng		X			
6	Chú Sẻ non và các anh bộ đội		X			
7	Chú Sẻ non và nàng công chúa		X			
8	Tiếng chim					
9	Bầu trời đêm trăng non	X				
10	Bê và Sáo		X			
11	Những bàn tay nhiều ngón	X				
12	Cây một quả	X				
13	Em bé và Rồng con		X			
14	Quả tim bằng ngọc	X				
15	Tiếng sáo và con rắn					X

16	Những con ốc kì lạ					X
17	Những thanh gươm xanh					
18	Ngôi đền đỏ			X		
19	Em bé hái củi và chú hươu non		X			
20	Cây bánh tét của người cô	X				
21	Bé Ngọc và tấm màn hoa	X			X	
22	Làng tôi xưa không có trường				X	
23	Món quà của anh tôi	X				
24	Đi chợ Tết mua đồ chơi	X				
25	Từ một cây bút anh tôi mang về	X				